lại có phong trào thi đua thích hợp như thanh niên "3 sẵn sàng", phụ nữ "3 đảm đang", dân quân "quyết thắng", "3 hăng hái" của phụ lão...

Đoàn thanh niên đã tích cực tham gia quản lý, tiến quân vào khoa học kỹ thuật, nhận cánh đồng 5 tấn, nhiều đoàn viên trở thành "Trai gái Đại Phong" vinh dự được kết nạp vào Đảng. Năm 1962: 70 đồng chí, năm 1963 tăng lên 143 đồng chí, được Đảng bộ giao cho chăm sóc thiếu niên nhi đồng, Đoàn đã hướng các em vào thi đua "Làm theo 5 điều Bác Hồ dạy", "Nghìn việc tốt". Các em thi đua sôi nổi, học hành chăm ngoan, giúp đỡ cha mẹ, gia đình thương binh, liệt sỹ, chăm sóc trâu bò béo khỏe v.v... Nhiều liên đội thiếu niên xã là điển hình của huyện như: Thanh Nguyên, Liêm Thuận, Thanh Bình v.v...

Do yêu cầu của tiền tuyến về đảm bảo giao thông vận tải phục vụ chiến đấu chiến thắng đế quốc Mỹ; Trung ương Đoàn phát động, Đảng bộ giao cho Đoàn thanh niên, phát huy truyền thống lớp cha anh đi trước. Đoàn đã tổ chức nhiều đội thanh niên xung phong ở cơ sở và vào tuyến lửa. Đảng bộ trực tiếp cử cấp ủy, đảng viên trong tuổi đoàn tham gia lãnh đạo 2 đại đội của huyện, thanh niên hồ hởi lên đường. Được giáo dục, rèn luyện dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống yêu nước, căm thù giặc Mỹ xâm lược nên trong trận tuyến đảm bảo

giao thông vận tải, đảng viên, thanh niên đã hoàn thành nhiệm vụ. Có đảng viên dũng cảm, kiên cường chiến đấu, phá bom nổ chậm, đã anh dũng hy sinh được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Về công tác phụ vận, trong suốt 5 năm, hội đã có bước chuyển biến mới về chất, trưởng thành trong "Đảm việc nhà, giỏi việc nước", từ ngày 15 tháng 2 năm 1965 dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, 16.242 hội viên được rèn luyện trong phong trào "3 đảm đang". Từ đó, mỗi hội viên đều gương mẫu hoàn thành mọi công tác không thua kém nam giới, sẵn sàng đảm trách nhiệm vụ để nam giới lên đường đánh Mỹ.

Lực lượng quân sự địa phương được tăng cường cả về số lượng, hoàn thành kế hoạch huấn luyện hằng năm, vừa tham gia sản xuất, bảo vệ sản xuất, bảo vệ quê hương và đã sẵn sàng trực tiếp chiến đấu chống trả đế quốc Mỹ ngay trên quê hương.

Tháng 9 năm 1965, xét thành tích toàn diện, tỉnh Nam Hà phong danh hiệu "Đơn vị quyết thắng" cho 11 đơn vị trong đó Thanh Liêm có 2: Dân quân xã Liêm Trực và trung đội dân quân thôn Chanh Thượng xã Liêm Minh được Hội đồng Chính phủ tặng Bằng khen.

Uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa đồng thời nhằm phát huy truyền thống yêu nước của

các gia đình thương binh, liệt sỹ, Huyện ủy chỉ đạo mở hội nghị tổng kết công tác thực hiện chính sách "Hậu phương quân đội".

Bằng những việc làm cụ thể biểu hiện lòng biết ơn những người đã vì dân vì nước mà hy sinh quên mình, Đảng bộ và nhân dân đã tu sửa tất cả 20 nghĩa trang liệt sĩ, sạch sẽ, tôn nghiêm. Các hợp tác xã đã giúp đỡ 206,600 tấn thóc, 38.686 đồng cho 1.177 gia đình liệt sĩ, thương binh. Con em của các liệt sĩ, thương binh đều được đến lớp học hành, được khám chữa bệnh. Các cháu không còn cha mẹ được Hội phụ nữ vận động các cơ sở sản xuất, trường học giúp các cháu lương thực, giấy bút... đỡ đầu để các cháu có nơi nương tựa. Các ban thương binh xã hội chi trả đầy đủ kịp thời chế độ thân nhân gia đình liệt sĩ được hưởng. Hợp tác xã nâng mức phân phối lương thực cho các gia đình thương binh, liệt sĩ khó khăn lên mức sống trung bình của xã viên...

Việc đáp nghĩa kịp thời góp phần làm yên lòng gia đình chính sách và con em nhân dân đang ở ngoài mặt trận. Đồng thời góp phần nâng cao thành tích "quân không thiếu một người" của huyện.

Thi đua với Yên Phong (Yên Mô - Ninh Bình) xã Thanh Tuyền dẫn đầu về trật tự trị an.

Song song với những công tác trên, sự nghiệp văn hóa, y tế, giáo dục được phát triển. Để nâng

cao dân trí, hưởng thụ văn hóa của nhân dân, ngành Bưu điện chỉ tính riêng năm 1965 phát hành 180.420 tờ báo cấp Trung ương, 27.900 tờ Hà Biên cơ quan ngôn luận của Đảng bộ Hà Nam. Đội chiếu bóng lưu động kết hợp tuyên truyền chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước từ Trung ương đến huyện trong 288 buổi (1965) cho 192.960 lượt người nghe và người xem.

Vượt gian khổ hết lòng phục vụ nhân dân, đơn vị 142 là đơn vị chiếu bóng duy nhất của huyện được tỉnh xếp hạng là lá cờ đầu của ngành.

Công tác phòng bệnh, chữa bệnh có bước tiến mới cả về cơ sở và thầy thuốc: Huyện lập một bệnh xá hộ sinh quốc lập, 32 cơ sở dân lập, xây thêm 72 giếng khơi, 48 bể lọc nước ăn. Cán bộ y tế được tăng cường lên 289 người (26 y sĩ, 213 y tá, 50 nữ hộ sinh), bình quân nghìn dân đã có 3 y sĩ, y tá. Việc chữa trị bệnh đã kết hợp giữa Đông y và Tây y.

Trình độ văn hóa của nhân dân không ngừng được nâng cao. Đến tháng 6 năm 1965, 6 huyện thành thị tỉnh Nam Hà được Bộ Giáo dục công nhận hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa, huyện Thanh Liêm về trước kế hoạch 8 tháng. Xã Thanh Lưu, hợp tác xã Ba Nhất (xã Thanh Lưu) lá cờ đầu của tỉnh được Bộ Giáo dục chọn làm điểm, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Trong phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt" với

trường cấp II Bắc Lý (huyện Lý Nhân) ngành học phổ thông thực hiện phương châm của Đảng: Giáo dục toàn diện, học đi đôi với hành đào tạo người lao động mới. Học sinh học hết cấp II cấp III tình nguyện về lao động, công tác tại quê hương. Đến 1965 toàn huyện đã có 1.255 em học hết cấp II, 62 em học hết cấp III về địa phương, 10 người tham gia cán bộ xã, 62 người cán bộ hợp tác xã, 70 người trực tiếp làm đội trưởng, đội phó sản xuất [1].

Đội ngũ giáo viên và nhà trường không ngừng phấn đấu tiến bộ, 11 trường cấp I, cấp II đạt danh hiệu Tiên tiến. Nhiều tổ giáo viên bổ túc văn hóa, vỡ lòng, cấp I, cấp II đạt danh hiệu "Tổ lao động XHCN"; 13 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua.

Đạt được thành tích toàn diện trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là do toàn Đảng, toàn dân Thanh Liêm không ngừng phấn đấu, có ánh sáng Nghị quyết của Trung ương soi đường, được Tỉnh ủy hướng dẫn, Đảng bộ huyện không ngừng rèn luyện nâng cao năng lực để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ chính trị đòi hỏi. Xuất phát từ quan điểm lấy giáo dục chính trị làm gốc, nội dung "4 tốt" là tiêu chuẩn để các tổ chức cơ sở Đảng, đảng viên, cán bộ luôn luôn tự phê bình, phê bình, có phương hướng đề ra nhiệm vụ chỉ tiêu cụ thể để phấn đấu và là thước đo chất lượng của tổ chức và mỗi đảng viên.

---

(1) Thống kê 1965 - Ủy ban hành chính huyện.

Nhiều chi, Đảng bộ xã đoàn kết tốt xây dựng phong trào vươn lên như: Chi bộ Ba Nhất (Thanh Lưu), Lại Xá (Thanh Tuyền), Kim Lũ (Thanh Nguyên), chi bộ thôn Nhất (Liêm Cần)... Đồng thời với giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ chú trọng đến nâng cao năng lực của cán bộ đương chức và đội ngũ kế cận về nhiều phương diện. Từ 1961 đến 1964, Đảng bộ đã đưa đi bồi dưỡng, đào tạo 501 đồng chí về lý luận, nghiệp vụ tại các lớp của Trung ương, của tỉnh và của huyện do đó phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên được nâng lên. Mặt khác cán bộ trẻ được chuẩn bị để kế thừa, nên đội ngũ lãnh đạo dần dần được trẻ hóa, tiến bộ cả về phẩm chất và năng lực công tác.

Công tác kiểm tra tổ chức cơ sở và đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, thực hiện nhiệm vụ chính trị, Nghị quyết của Đảng được duy trì thường xuyên, cấp ủy xử lý kỷ luật đúng mức với những sai lầm khuyết điểm của cơ sở, đảng viên nên có tác dụng giáo dục trong nội bộ và củng cố niềm tin của quần chúng. Đảng bộ luôn luôn bồi dưỡng, tiếp nhận những quần chúng ưu tú đủ tiêu chuẩn bổ sung vào đội ngũ của Đảng. Từ năm 1963 đến 1965, 6 tháng đầu 1966, Đảng bộ đã kết nạp 1.004 đảng viên mới.

Chất lượng "4 tốt" của tổ chức cơ sở mỗi năm một tăng. Năm 1964 số chi bộ kém còn ở mức 12%, năm 1965 giảm xuống chỉ còn 0,48%. Chi, Đảng bộ đạt "4 tốt" năm 1964 mới có 16%, năm 1965 tăng lên 33%.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước sáp nhập một số tỉnh, thành lập tỉnh mới trong đó có Hà Nam và Nam Định thành tỉnh Nam Hà. Từ ngày 03 tháng 5 năm 1965 thống nhất hai Đảng bộ tỉnh thành Đảng bộ tỉnh Nam Hà. Đảng bộ Thanh Liêm càng ra sức phấn đấu phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những điều kiện tự nhiên không được ưu đãi để góp phần vào sức mạnh của tỉnh mới - tỉnh trọng điểm lúa của đồng bằng Bắc bộ.

Thực hiện kế hoạch 5 năm trong điều kiện hơn 4 năm có hòa bình, nửa năm có chiến tranh. Đảng bộ Thanh Liêm, được đường lối Đại hội III của Đảng, các Nghị quyết của Trung ương soi sáng, Tỉnh ủy Hà Nam, Nam Hà chỉ đạo, Đảng bộ đề ra được những chủ trương, nhiệm vụ cụ thể sát hợp với tình hình của địa phương, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện phấn đấu không ngừng đạt được những thành tựu tương đối toàn diện. Đi đôi với những thành tựu củng cố mở rộng quan hệ sản xuất, 5 năm liền thực hiện cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa, cách mạng khoa học - kỹ thuật làm thay đổi nếp nghĩ, việc làm:

"Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người" trong quảng đại quần chúng nhân dân. Khắc phục những trở lực của tự nhiên và xã hội đã đẩy lùi nạn đói kinh niên, đời sống văn hóa mới đã khởi sắc và tràn đầy sức sống. Tổng kết 5 năm, tỉnh Nam Hà công nhận huyện Thanh Liêm hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Mười năm (1955 - 1965) trong tiến trình lịch sử của Đảng bộ là một thời kỳ ngắn, song 10 năm ấy Đảng bộ nghiêm chỉnh thực hiện đường lối của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cấp trên, vận dụng sáng tạo vào tình hình, điều kiện cụ thể của địa phương đã giành được những thành tựu đáng tự hào:

Nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện và bảo vệ thành quả cuộc cách mạng ruộng đất, từng bước xóa bỏ giai cấp bóc lột và nguồn gốc sinh ra bóc lột, xác lập, củng cố và ngày càng mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Thanh Liêm có nhiều đổi thay: nghèo đói, lạc hậu được đẩy lùi, đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân từng bước được nâng lên.

Trong bước đường trưởng thành không tránh khỏi những khó khăn vấp váp, thậm chí khuyết điểm như trong cải cách ruộng đất, hay nóng vội trong xây dựng quan hệ sản xuất mới. Đảng bộ luôn luôn tự phê bình, dũng cảm nhận khuyết điểm, tích cực sửa chữa. Đảng bộ không có quyền lợi nào khác ngoài quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân, nên được nhân dân gia sức ủng hộ.

Bước vào thời kỳ thử thách mới, Đảng bộ sẽ lãnh đạo thành công xây dựng, bảo vệ thành quả cách mạng XHCN của quê hương, đồng thời hết mình vì sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

CHƯƠNG II

TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (5-1965 — 4-1975)

Bị thua đau ở miền Nam, đế quốc Mỹ liều lĩnh leo thang chiến tranh phá hoại ác liệt đối với miền Bắc nhằm mục đích phá hoại tiềm lực, ngăn chặn chi viện, uy hiếp tinh thần nhân dân.

Cuộc chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra là thử thách khắc nghiệt đối với miền Bắc nói chung và huyện Thanh Liêm nói riêng. Trong hoàn cảnh lịch sử mới đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm phải đồng thời chuyển hướng thực hiện nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

I - TÍCH CỰC XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, KIÊN CƯỜNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ NHẤT CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (5-1965 — 11-1968):

Chưa đầy 10 năm (7-1954 — 5-1965), Thanh Liêm tạm thời yên tiếng súng chống trả ngoại

xâm, được lao động xây dựng trong hòa bình thì đế quốc Mỹ lại mang bom đạn đến tàn phá quê hương.

Ngay từ khi địch chưa trực tiếp đánh phá Thanh Liêm, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ:

"Phải chuyển hướng kinh tế, tổ chức, tư tưởng cho phù hợp với tình hình mới. Giương cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nâng cao tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần khắc phục khó khăn, dũng cảm phấn đấu vươn lên, tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật. Ra sức tăng cường quan hệ sản xuất tốt, chiến đấu tốt, phục vụ tiền tuyến tốt làm cho huyện ta trở thành huyện sản xuất giỏi, chiến đấu giỏi, Đảng bộ vững mạnh" (1).

Dưới ánh sáng của các Nghị quyết 7-8-11-12 và đường lối chống Mỹ cứu nước của Trung ương Đảng, căn cứ vào nhiệm vụ Đại hội Đại biểu Đảng bộ năm 1964 đề ra, từ cuối 1964 các cấp ủy Đảng triển khai mọi mặt công tác để "vừa sản xuất vừa chiến đấu", chiến đấu để bảo vệ sản xuất, sản xuất tốt để tăng cường cho chiến đấu tốt.

Song song với sản xuất là củng cố lực lượng mọi mặt chuẩn bị mặt đối mặt với kẻ thù. Bảo toàn

(1) Báo cáo chính trị 1967 - trang 3 (tổng kết nhiệm kỳ 1964 - 1967).

lực lượng, phát triển lực lượng để tiến công kẻ thù, giành thắng lợi.

Ở thời điểm giữa hòa bình và có chiến tranh trực tiếp, Đảng bộ động viên cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân làm công tác che phòng, chuẩn bị lực lượng điều kiện phục vụ cho chiến đấu. Về công tác che phòng được triển khai ở mọi nơi, mọi thời điểm. Mọi gia đình, mọi tổ chức ngày đêm khẩn trương đào hầm hố ẩn nấp. Hai bên lề đường quốc lộ số 1 và 21, các đường liên thôn, liên xã, liên huyện, những nơi sản xuất tập trung, lớp học, từng gia đình, cơ quan đều có hầm hố. Đến đầu năm 1966 huyện ta đã có 33.046 hố cá nhân, 67.292 hầm hố trong các gia đình, 2.313 mét giao thông hào. Tính bình quân hộ đạt 3,8 hầm hố. Đảng bộ thường xuyên kiểm tra uốn nắn kịp thời những lệch lạc trong công tác che phòng và chuẩn bị lực lượng nói chung. Những tư tưởng ngại khó, chủ quan mất cảnh giác được bổ khuyết. Mỗi xã lập một ban chỉ huy chiến đấu do cấp ủy lãnh đạo gồm cán bộ xã đội, công an, cán bộ giao thông, y tế. Các xã, hợp tác xã đều sắm tủ thuốc, bông băng, băng ca, chuẩn bị cứu tải thương. Huyện và xã lập các trạm, tổ chức canh phòng (máy bay, gián điệp) theo dõi chiến sự. Riêng huyện lập 6 vọng gác trên quốc lộ 1, 21, trên điểm cao núi

đất để liên hoàn báo động báo yên khi cần. Giáo dục nhân dân nếp sống thời chiến khẩn trương, bình tĩnh... Để đảm bảo giao thông thông suốt, huyện tổ chức 4 đại đội công binh nhân dân gồm 400 người. Các cơ sở vận tải thủy của huyện như hợp tác xã Thuyền buồm, các tổ chức khác được tăng cường cán bộ, đảng viên lãnh đạo và phương tiện chuyên chở. Nhiều đường vòng, đường tránh qua trọng điểm Phủ Lý, đường quốc lộ, cầu Đoan Vỹ : đường Thanh Lưu, Thanh Phong, đường Thanh Tâm, Thanh Nguyên... ra quốc lộ 1, đường ngã tư Động (Liêm Cần) ra đường 21B nối tỉnh lộ 62 đã được tu sửa. Dưới vòm cây lão ông, lão bà trồng đã có 2.664 nơi ẩn giấu xe cơ giới [1].

Việc xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng bộ xác định lấy củng cố chất lượng làm chính nhằm nâng cao sức chiến đấu cho dân quân tự vệ. Để tăng cường chất lượng, Đảng bộ tăng cường cán bộ, đảng viên trực tiếp chỉ huy từ tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ, cơ quan xí nghiệp, đến huyện đội. Đến 1966 cứ 100 dân có trên 13 dân quân tự vệ (13,5/ 100 dân); 146 cán bộ xã đội có 62 cấp ủy; 144 cấp ủy, 183 đảng viên trong 570 cán bộ trung đội; 190 đảng viên cán bộ tiểu đội.

---

(1) Báo cáo chính trị nhiệm kỳ 1967 - 1968 Đảng bộ huyện - trang 8 - 9.

Làng chiến đấu được thành lập ở các xã để đề phòng địch liều lĩnh mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc. Thanh Liêm có khu rừng trải dài ở phía Tây, dãy đồi đất giữa huyện là cao điểm dài trên 10 km nơi địch có thể thả quân biệt kích bất ngờ. Cơ quan tham mưu của cấp ủy đã lập xong phương án đề phòng. Quân dân huyện ta đã hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch thi đua với quân dân Quảng Bình "Mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi làng là một pháo đài".

Đảng bộ thường xuyên giáo dục ý thức cảnh giác cách mạng trong nhân dân và không ngừng nâng cao, tăng cường màng lưới trị an. Phong trào thi đua với Yên Phong vẫn được đẩy mạnh. Mặt khác chúng ta không ngừng trấn áp bọn phản cách mạng, kiên quyết tập trung những tên phản động, tề ngụy nguy hiểm không chịu cải tạo để giáo dục, giám sát những phần tử xấu. Tiếp tục phân loại, khoanh vùng cải tạo tề ngụy chưa chịu cải tạo [1]. Củng cố cơ sở chính trị nơi xung yếu, làm trong sạch địa bàn.

Thế trận "Chiến tranh nhân dân" đã được Đảng bộ tổ chức sẵn sàng.

---

(1) Tổng hợp tình hình của Ủy ban huyện - 1966, toàn huyện còn trên 160 tề, ngụy chưa chịu cải tạo.

Từ ngày 26 tháng 5 năm 1965, cầu Đoan Vỹ đã bị địch ném bom và liên tiếp trong các ngày 15 tháng 6, 14 tháng 7, 18 tháng 8, 01 tháng 10, 13 tháng 10 (1965) địch đánh phá vào nhiều điểm trong địa phận Thanh Liêm. Năm 1966 máy bay địch giội bom đạn xuống bến cảng Đọ Xá - nơi tập kết trung chuyển vật tư nông nghiệp của huyện và của tỉnh. Quai Mễ - nơi phòng lụt; cơ sở sản xuất thủ công đá (xã Thanh Lâm), đá Kiện Khê, trại chăn nuôi, bến đò Thanh Tân, cầu Bằng Khê, cầu Ghéo (trên quốc lộ 21), Bảo Thôn, Đọ Xá, thôn Bảo Mễ... là những mục tiêu đế quốc Mỹ đã đánh phá.

Bom đạn Mỹ triệt phá cơ sở vật chất, khu dân cư... trực tiếp khủng bố tinh thần nhân dân, hòng làm ngưng trệ giao thông vận chuyển quân, lương, phương tiện chiến đấu cho tiền tuyến lớn.

Chúng còn nham hiểm đánh đòn tâm lý, kích động bọn phản cách mạng bên trong phá ta; gây rối kinh tế bằng thả bạc giả, truyền đơn v.v... hòng làm lung lạc tinh thần quyết chiến của nhân dân trong huyện.

Do được các cấp ủy Đảng giáo dục, tổ chức chuẩn bị chu đáo cho nhân dân và lực lượng quân sự nên địch đến là đánh. Phong trào dận quân, tự vệ

tình nguyện đi săn máy bay Mỹ rầm rộ rộng khắp trong huyện. Dân quân phục kích địch tại hợp điểm La Mát, Đoan Vỹ, Phủ Lý. Xã nào cũng có ụ súng của dân quân trực chiến. Nhiều đơn vị dân quân luân phiên từ 5 đến 7 ngày phối hợp với bộ đội chủ lực đánh địch quyết liệt ở Đoan Vỹ (xã Thanh Hải), Phủ Lý, Thanh Châu, Liêm Chính, Liêm Tuyền, Thanh Lâm... Súng bộ binh, cao xạ 37 ly nhả đạn tạo thành lưới lửa bủa vây máy bay giặc Mỹ. Mỗi lần ngớt bom đạn thì quân và dân lại tranh thủ xây đắp củng cố trận địa. Với lòng căm thù giặc Mỹ cao độ, truyền thống yêu đất nước, quê hương, nhân dân luôn sẵn sàng phục vụ chiến đấu, đóng góp 32.780 công, đắp 48.280 khối đất hình thành các ụ pháo cao xạ, công sự, giao thông hào, kéo pháo sửa đường, vận chuyển vũ khí đạn dược, lương thực, thực phẩm đầy đủ cho chiến đấu.

Từ trong thử lửa đọ súng quyết liệt với kẻ thù đã xuất hiện nhiều tập thể, cán bộ, đảng viên, quần chúng không sợ hy sinh gian khổ quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ như: quân dân xã Thanh Hải, Liêm Chính, Thanh Phong, Thanh Nguyên, Liêm Tuyền, Liêm Cần, Liêm Phong, Liêm Chung, Thanh Châu v.v...

Quân dân xã Thanh Hải đã phát huy truyền thống kháng chiến chống Pháp, kiên cường bám

trụ chiến đấu dưới bom rơi, đạn nổ vẫn sửa đường, sửa cầu đảm bảo giao thông, cứu hàng, cứu người trong tư thế của người chiến thắng. Dân quân Liêm Trực, dân quân hai thôn Sọng Thượng, Sọng Hạ (xã Liêm Trực) do nữ dân quân Vũ Thị Tuyết chỉ huy, trung đội lập nhiều thành tích, liên tục đạt danh hiệu "Đơn vị quyết thắng", chỉ huy đơn vị liên tục đạt danh hiệu: "Chiến sĩ quyết thắng", Chiến sĩ thi đua của Tỉnh và của Quân khu III...

Năm 1965 - 1966 huyện Thanh Liêm liên tục bảo đảm giao thông thông suốt được Bộ trưởng Bộ Giao thông Phan Trọng Tuệ khen ngợi. Xã Thanh Hải, Thanh Châu, Thanh Tâm, xã Liêm Cần được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Hai năm (từ tháng 5 năm 1965 đến đầu năm 1967) địch đánh phá 41 điểm trong mọi thời gian, thời tiết, vào dân cư, mục tiêu giao thông, kinh tế... Chúng làm thiệt hại của huyện ta 33 người bị chết, 78 người bị thương, phá hủy 70 nhà dân, 25 thuyền vận tải cỡ lớn, hủy hoại 60 tấn thóc, 270 tấn phân hóa học, chưa kể cầu đường, đồng ruộng...

Mặc dù đã được Đảng bộ chuẩn bị đầy đủ về nhiều mặt nhưng thiệt hại do chiến tranh gây ra là không thể tránh khỏi. Tuy nhiên thiệt hại đã được hạn chế đến mức thấp nhất. Các cấp ủy

cơ sở đã rút ra những tồn tại : vận động quần chúng sơ tán chưa triệt để, còn để một bộ phận nhỏ dân cư chủ quan khinh địch. Tài sản của tập thể và Nhà nước có nơi, có lúc chưa phân tán nhỏ để bảo vệ... những nguyên nhân chủ quan được Đảng bộ rút kinh nghiệm làm bài học cho giai đoạn sau.

Tiền tuyến lớn liên tiếp chiến thắng đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng cần sự chi viện của hậu phương lớn. Đáp lời kêu gọi chống Mỹ cứu nước của Hồ Chủ tịch, Đảng bộ Thanh Liêm đã phát huy truyền thống yêu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong Đảng bộ và nhân dân với khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"; chi viện cho tiền tuyến "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người".

Lực lượng trẻ khỏe gồm cán bộ, đảng viên, sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân phục viên, thanh niên nam nữ nô nức lên đường tòng quân giết giặc. Để giữ vững truyền thống và danh hiệu lá cờ đầu tuyển quân, chi viện của Quân khu, Đảng bộ không chỉ giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho toàn dân mà quan trọng là phát huy tính tiền phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên từ huyện đến cơ sở. "Đảng viên đi trước, làng nước theo

sau", trong suốt quá trình tuyển quân chống Mỹ, Ban huyện ủy chủ trương: cán bộ, đảng viên "xuất con nhà ra trước". Cán bộ, đảng viên chấp hành tự giác chủ trương của Ban chấp hành Đảng bộ huyện. Từ các đồng chí Thường vụ Huyện ủy đến cấp ủy cơ sở, đảng viên cơ quan, xí nghiệp, nông thôn động viên con em, người thân trong gia đình tạm gác quyền lợi cá nhân lên đường chiến đấu. Nhiều đồng chí xin thêm tháng, thêm tuổi cho con được nhập ngũ, không có con trai thì có con gái cũng xin được đóng góp. Đảng viên đi trước quần chúng đã theo gương nên bắt đầu từ 1965 huyện Thanh Liêm được tặng danh hiệu "Lá cờ đầu" của Quân khu III. Bốn năm (1965 - 1968) năm nào cũng vượt chỉ tiêu giao quân:

Năm 1965: 102%, năm 1966: 103%, năm 1967 vượt 4%, năm 1968 tăng hơn chỉ tiêu trên giao 17%.

Trong chiến tranh, những yêu cầu đối với nông nghiệp nói riêng và sản xuất nói chung như trước đây không những không thay đổi mà còn phải khẩn trương hơn, cao hơn; không chỉ đảm bảo hậu cần tại chỗ mà còn để bộ đ[illegible]ăn no đánh thắng giặc Mỹ xâm lược...

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội tháng 5 năm 1964 : ... "Ra sức tăng cường quan hệ sản xuất mới"...

Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo hoàn thiện quan hệ sản xuất. Để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, Đảng bộ chỉ đạo tổ chức cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp lần thứ hai mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển.

Ngày 09 và 10 tháng 7 năm 1966, Ban chấp hành Đảng bộ huyện họp tổng kết cải tiến quản lý lần một và quyết định kế hoạch cải tiến quản lý lần hai. Hội nghị đã nhất trí ba nguyên nhân tác động đến thắng lợi lần một, trong đó:

"Huyện ủy, nhất là Ban Thường vụ tập trung và quyết tâm lãnh đạo, xác định được tình hình đặc điểm địa phương để tập trung giải quyết khâu then chốt nhất là thủy lợi, giao thông, các cấp ủy xã, hợp tác xã và xã viên tích cực phấn đấu, quần chúng xã viên tốt và nhiệt tình tham gia, các ngành các giới của huyện, xã hết lòng phục vụ, các ngành của tỉnh nhiệt tình giúp đỡ" [1], đồng thời nghị quyết nêu 5 nguyên nhân tồn tại và khuyết điểm. Nổi bật nhất là phương hướng sản xuất nhiều nơi còn thiếu toàn diện, cụ thể, việc tổ chức thực hiện chưa mạnh mẽ, áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào nông nghiệp chưa được chú ý.

---

(1) Nghị quyết 11/NQ-HU - 1996 - trang 6.

Để hoàn thiện thêm một bước về quan hệ sản xuất, gắn chặt với phát triển sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất. Đảng bộ đã chỉ đạo thành công lần hai cải tiến quản lý.

Đến 1968 có 95,42% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã tăng hơn 1967 là 1,17%. Quy mô hợp tác xã được mở rộng: số hợp tác xã 100 hộ trở lên chiếm 94% hơn năm 1967 : 47,88%, đồng thời đi vào phấn đấu 3 mục tiêu: 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 ha gieo trồng. Trình độ tổ chức quản lý tiến bộ hơn trước: lập quy trình sản xuất, tổ đội chuyên môn, khoán nhóm nhỏ v.v... Về quản lý tài vụ, bước đầu thực hiện dân chủ trong phân phối đã hạn chế được một phần tình trạng lợi dụng, lãng phí, tham ô. Qua các đợt cải tiến nhiều cán bộ đảng viên đã kiểm thảo những sai lầm về tài chính, đã hoàn lại tập thể nên củng cố lòng tin của quần chúng, tạo điều kiện cho công tác tổ chức quản lý hợp tác xã nông nghiệp tiến lên một bước mới. Toàn huyện đã hợp nhất từ 151 hợp tác xã nay còn 78 hợp tác xã nông nghiệp.

Song song với cải tiến quản lý lần hai hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp cũng được rà soát lại từ kế hoạch đến đời sống của xã viên. Các xí nghiệp đá vôi, gạch ngói đã

nêu cao vai trò của chi bộ, phát huy tính tiền phong gương mẫu lãnh đạo quần chúng khắc phục khó khăn, ngoan cường chiến đấu. Ngành tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp, các hợp tác xã tín dụng, mua bán vượt qua những khó khăn về địch họa, lũ bão tích cực phục vụ nông nghiệp: than, gỗ, sắt thép, công cụ lao động... phục vụ chiến đấu, giao thông vận tải. Năm 1968 tổng giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp, đạt 113,3% kế hoạch. Xí nghiệp đá vôi số I vượt kế hoạch 1,4%, thiết thực giúp đỡ hợp tác xã nông nghiệp sản xuất làm cho mối quan hệ công nông ngày thêm gắn bó.

Đi liền với chỉ đạo hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, Đảng bộ đã đề ra các biện pháp thích hợp để gắn cải tiến với phát triển sản xuất, phục vụ chiến đấu, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa cho nhân dân.

Tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của hai Đại hội đại biểu Đảng bộ 1967 - 1968, chúng ta đã tranh thủ thời gian những ngày ngừng bắn tập trung lực lượng đào đắp mương máng, hàn gắn đường 1 và 21 đồng thời chống bão úng. Tập trung lực lượng giải quyết tồn tại nơi địch phá hoại, mau chóng ổn định sản xuất và đời sống nhân dân. Cảnh giác và ổn định trọng điểm

chính trị địch có thể lợi dụng bọn phá hoại từ bên trong, gây rối làm tăng khó khăn cho ta...

Tất cả các mặt hoạt động, luôn luôn được Đảng bộ quan tâm toàn diện, không lúc nào lơi lỏng, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm như : hoàn thiện quan hệ sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, đảm bảo đời sống nhân dân, công tác xây dựng Đảng v.v... Riêng lĩnh vực nông nghiệp đã tiến bộ rõ rệt. Hợp tác xã Hiếu Thượng (Thanh Hải) từ kém lên trung bình... Trong 78 hợp tác xã đã có 7 hợp tác xã tiên tiến, 31 hợp tác xã khá, chỉ còn 3 hợp tác xã yếu. Cấp ủy huyện đã chỉ ra nguyên nhân những hợp tác xã yếu là do: quản lý lao động còn buông lỏng dẫn đến dong công phóng điểm, lãng công, năng suất lao động, giá trị ngày công thấp. Cũng do đấy đóng góp với tập thể, Nhà nước, tích lũy vốn để tái sản xuất bị hạn chế. Đảng bộ đã chỉ đạo cơ sở có biện pháp cụ thể ở từng khâu để hợp tác xã phấn đấu nên cuối năm 1968 chỉ còn một hợp tác xã đang vươn lên trung bình.

Để tiếp tục bổ sung, hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo kế hoạch và quy hoạch, công tác chỉ đạo hướng cho các hợp tác xã tập trung vào xây dựng các công trình tiểu thủy nông, khoanh vùng nhỏ ăn chắc. Chấp hành sự chỉ đạo của cấp ủy, các

cơ sở đi vào kiến thiết đồng ruộng theo vùng, theo thửa để dễ chống úng, chống hạn cục bộ. Tiếp tục cải tạo độ chua bằng vôi bột, vôi tả, tăng độ mùn cho đất, mỗi ha được bón từ trên 7 tấn đến trên 8 tấn phân chuồng. Diện tích ruộng có bờ vùng bờ thửa từng bước được tưới tiêu chủ động, thuận tiện cho chăm sóc, vận chuyển và tạo điều kiện cho nuôi thả cá. Giống mới có năng suất cao từng bước được đưa vào thay thế giống cũ. Giống nông nghiệp 1, 813, 314, Mộc tuyền đều được các hợp tác xã đưa vào canh tác. Nhiều diện tích đã được cấy thẳng hàng đúng mật độ 20 x 20cm. Đến 1968, 46 hợp tác xã đã được trang bị cơ khí: bơm nước, cày bừa... Khâu làm đất thủ công đã được giảm một phần do cày bừa máy giúp sức.

Từng thời gian tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể, Ban chấp hành Đảng bộ huyện ra các Nghị quyết chuyên đề đồng thời nêu những biện pháp thực hiện.

Ngày 05 tháng 12 năm 1966, Huyện ủy họp tại Thanh Thủy quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sản xuất nông nghiệp: khắc phục hạn hán, rét đậm để cấy hết diện tích, trồng cây cao có tán để che phòng.

Ngày 10 tháng 8 năm 1966, Ban chấp hành họp quyết định phát động đợt hoạt động mạnh

giành vụ mùa "Thâm canh thắng Mỹ" gồm 5 mũi tiến công :

- Khắc phục bão, chuẩn bị tốt cho vụ đông xuân 1966 - 1967.

- Hoàn thành tốt cải tiến quản lý hợp tác xã.

- Đẩy mạnh làm tiểu thủy nông, kết hợp giao thông vận tải với thủy lợi.

- Hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, che phòng, trị an.

- Phát triển đàn lợn tập thể, thả cá, chăm sóc sức kéo, gửi tiền tiết kiệm.

Thực hiện nghị quyết của cấp trên và cấp ủy huyện, các cấp ủy cơ sở tổ chức nhân dân thi đua lao động, khắc phục thiên tai đảm bảo sản xuất, khẩn trương trong chiến đấu. Phát huy thế mạnh của tập thể, những lợi thế của cơ sở hạ tầng đã tạo lập, nhân dân hăng hái chống rét cho mạ, gieo mạ dự phòng, gieo thẳng để kịp thời vụ. Khắc phục hậu quả liên tiếp hai cơn bão số 4 và số 5 (tháng 8 năm 1966), cơn bão mạnh số 3 (tháng 8 năm 1968), cứu hàng vạn mẫu lúa vụ mùa 1968 khỏi úng, khỏi dịch sâu năn. Do vậy diện tích cây lương thực năm 1966 tăng 15% so với năm 1965, 3 năm (1966 - 1968) tăng 2.964 mẫu,

tỷ trọng màu cũng mỗi năm một tăng. Thi đua đạt ngàn cân thóc mẫu Bắc bộ đã xuất hiện 6 đội sản xuất đạt ngàn cân, 5 hợp tác xã đạt 5 tấn thóc trên 1 héc ta: Lại Xá, Hòa Ngãi, Cổ Động, Trung Trực, Khoái Quán. Nếu tính cả màu quy thóc thì còn 4 hợp tác xã cũng đạt 5 tấn.

Nhiều hợp tác xã tổ chức chăn nuôi lợn, vỗ béo trâu bò cày kéo, sinh sản điển hình của huyện như Chè Trình, Thanh Sơn, Nam Trực... Năm 1968 toàn huyện có 235 nghé, 58 bê ra đời khỏe mạnh. Kiểm kê đầu lợn 1-10-1968 toàn huyện có 26.818 con là năm cao nhất (kể từ 1961 trở lại). Bình quân toàn huyện đạt 1,8 đầu lợn/ha. Nhiều xã vượt chỉ tiêu: Liêm Thuận 2,03%; Thanh Hải 2,12; Liêm Chung 2,16; cao nhất Thanh Tân đạt 2,23 con lợn trên ha gieo trồng.

Cùng với phát triển đàn lợn, hầu hết các xã vùng chiêm tận dụng vùng lúa để thả cá. Nam Trực, Bảo Mễ là hai hợp tác xã có mức thu nhập cao.

Phong trào trồng cây vẫn được duy trì, song song với trồng cây, công tác bảo vệ, chăm sóc cây, trồng cây cao tán rộng được chú ý hơn. Năm 1967 trồng gấp 1,7 lần 1966, năm 1968 bình quân 5,3 cây một đầu người, gạo, đa đã xòe tán che phòng trong chiến đấu.

Vừa chiến đấu vừa sản xuất thắng lợi; Đại hội đại biểu Đảng bộ 1968 đánh giá:

"Phong trào huyện ta lớn lên về nhiều mặt trong chiến tranh".

Do có bước phát triển về nông nghiệp, đời sống của xã viên tuy chưa khá giả nhưng vẫn ổn định trong chiến tranh là sự cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm.

Dù chưa thật được no cơm nhưng vì miền Nam ruột thịt, vì nhiệm vụ cách mạng chung của cả nước, nhân dân Thanh Liêm vẫn làm vượt nghĩa vụ lương thực với Nhà nước. Ba năm bán 20.325 tấn thóc (chưa kể bán giá cao), hoàn thành kịp thời đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm.

Năm 1967 Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm thực hiện chủ trương của Trung ương, kế hoạch của Tỉnh ủy về kế hoạch "K8" đón nhận trên một nghìn con em Vĩnh Linh ra học tập. Chia xẻ khó khăn với Vĩnh Linh bằng tình cảm "Nhiễu điều phủ lấy giá gương" cũng là thực hiện nghĩa vụ với tiền tuyến. Đảng bộ đã động viên nhân dân toàn huyện cùng góp công góp sức đón nhận các cháu an toàn, ăn ở cùng dân các xã Liêm Minh, Liêm Trực... Tuy huyện còn nghèo nhưng vẫn tạo dựng đủ lớp, đủ trường, dụng cụ giảng dạy và học tập

cần thiết cho thầy và trò. Trong suốt thời gian chiến tranh phá hoại, các em vẫn được chăm lo chu đáo bảo đảm phát triển cả về thể chất và trình độ văn hóa, đặc biệt là tính mạng của các em được bảo vệ tuyệt đối an toàn.

Cùng với những nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu, thực hiện nghĩa vụ với tiền tuyến về quân, lương, thiết thực đùm bọc nuôi dạy con em của tiền tuyến, Thanh Liêm đạt nhiều thành tích nổi bật là công tác giao thông, vận tải, giao liên trung chuyển quân trong thời chiến. Là một huyện bị địch phá hoại gay gắt nhất hòng thực hiện âm mưu ngăn chặn chi viện cho tiền tuyến. Do đặc thù địa lý áp sát thị xã Hà Nam, đường bộ ra trận qua Thanh Liêm gần như độc đạo - đường 1 giáp núi cao, sông sâu, Đoan Vĩ là một trong những nút tắc nên địch đánh phá dữ dội hủy hoại đi phá hoại lại nhiều lần. Nhưng toàn Đảng, toàn dân huyện ta đã nêu cao tinh thần tự lực tự cường, khai thác khả năng tiềm tàng sức người sức của giữ vững giao thông thông suốt trong mọi tình huống. Hầu hết các đường liên xã được củng cố kịp thời, lấp các hố bom địch bỏ trúng đường: nhanh, gọn, thông xe ra vào, không trường hợp nào bị gián đoạn lâu. Chỉ tính riêng năm cuối cuộc chiến phá hoại lần thứ nhất, toàn huyện đã dùng 5.675 mét

khối đất đá và 9.465 công phục vụ tuyến lộ 1 và 21. Đảm bảo giao thông đã thành ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, ngay trong bom đạn, lửa khói chưa tan các đồng chí cấp ủy huyện, xã đã có mặt tại hiện trường, nhiều đảng viên già yếu hay con mọn cũng tham gia bảo vệ giao thông như ở Thanh Châu, Thanh Hà, Thanh Hương, Thanh Hải v.v... Đảm bảo giao thông đồng thời với phát triển giao thông vừa phục vụ chiến đấu vừa phục vụ sản xuất, đời sống, gắn chặt thủy lợi với giao thông. Phong trào giao thông vận tải nông thôn tiếp tục phát triển sâu rộng, khối lượng đào đắp bình quân các năm trên 8 vạn 6 ngàn khối đất đá, đồng thời với đào đắp là khai thác đá xít, đá xanh rải mặt đường. Năm nào cũng sắm thêm hàng ngàn xe cải tiến, hàng trăm thuyền gỗ vận tải trên sông, chưa kể rất nhiều thuyền nan, xe cút kít... (Năm 1967 toàn huyện sắm thêm 2.465 xe cải tiến, năm 1968 đóng mới 200 thuyền gỗ). Hai năm chuyển tải bình quân 13.378 tấn hàng hóa đường bộ, 43.541 tấn hàng hóa đường thủy.

Như vậy trong chiến tranh ác liệt, giao thông của Thanh Liêm không những không bị ngăn chặn mà còn phát triển, ngày càng vươn lên phía trước dài hơn, rộng hơn, cao hơn, nhiều hơn.

Do nhiều yếu tố trong đó có phát triển giao thông, che phòng tốt nên trong suốt những năm

chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm đã đón tiếp, động viên nhiều binh đoàn chủ lực trên đường ra mặt trận.

Từ phía đông vào thôn Lương Tràng (Liêm Tiết), phía bắc xuống nghỉ chân ăn, ở tại thôn Hòa Ngãi (Thanh Hà). Các ngả quân qua Vỹ Khách (Liêm Túc) trên đường Nam Tiến. Tất cả các đợt an toàn tuyệt đối. Nhân dân Thanh Liêm trọn nghĩa, trọn tình "quân dân như cá với nước".

Song song với phát triển kinh tế, sự nghiệp văn hóa giáo dục, y tế đều được đẩy mạnh chuyển hướng phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Phát huy truyền thống hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phong trào bổ túc văn hóa được tiếp tục duy trì, đội ngũ giáo viên chuyên trách và bán chuyên trách đã được ổn định, năm nào cũng huy động từ 4 đến 5 ngàn người theo học. Nét nổi của ngành học là đã đưa vào nội dung giảng dạy học tập những tiến bộ, những thử nghiệm thành công về chăn nuôi và trồng trọt hướng dẫn học viên trong sản xuất.

Thực hiện nhiệm vụ chuyển hướng cải cách giáo dục, công tác giáo dục phổ thông thời chiến vẫn được phát triển ở tất cả các ngành học, cấp học: mẫu giáo, cấp I, cấp II, cấp III. Năm học 1968 so

năm 1967 nhiều ngành, nhiều cấp tăng số lượng học sinh: nhà trẻ, mẫu giáo tăng 11,7%, cấp I tăng 109%, cấp II tăng 13%. Phong trào thi đua dạy tốt học tốt, xây dựng tiên tiến đều có tiến bộ. Tính mạng con em nhân dân trong suốt thời gian (từ 5-1965 đến 11-1968) được an toàn. Nhà trường đầy ắp "tiếng hát át tiếng bom". Mỗi học sinh đều có mũ rơm tránh đạn. Con em nhân dân Thanh Liêm vẫn nối chí cha ông hiếu học, chăm làm. Thầy trò dạy tốt, học tốt được thể hiện ngay trong trận chiến, chỉ trên một điểm nóng (Thanh Hải), thầy giáo Tùy, thầy giáo Ban tự xé áo mình lau đạn, học trò Hồng, Hởi, Thái vác đạn ngay giữa bom rơi đạn nổ cho bộ đội, dân quân chiến đấu. Nhiều thầy giáo, cô giáo, nhiều học sinh trong huyện giúp đỡ, phụ đạo con em, bạn bè gia đình bộ đội thương binh, liệt sĩ với tinh thần tương thân tương ái.

Về công tác văn hóa thông tin hoạt động với hình thức gọn nhẹ, thích hợp, kịp thời, thông qua báo Đảng, báo ngành đến từng chi bộ, hợp tác xã. Hệ thống loa truyền thanh ở địa phương với nhiều chương trình tự biên tập như tình hình thời sự, tình hình sản xuất, chiến đấu... được thông báo kịp thời đến mọi nhà. Góp phần nâng cao ý chí căm thù, quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược.

Công tác y tế trong tình hình mới vẫn đảm bảo sức khỏe cho nhân dân, ba công trình vệ sinh ngày một nhiều lên, công tác cấp cứu thương binh, người bị tai nạn trong chiến tranh được kịp thời. Khám tuyển tân binh đều hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Công tác củng cố chính quyền chuyên chính vô sản và vận động quần chúng thường xuyên được Đảng bộ quan tâm. Vai trò chính quyền các cấp, các ngành được củng cố và phát huy quyền lực, năng lực tổ chức thực hiện, tinh thần trách nhiệm và năng lực hoạt động được nâng cao. Do đó đã phát huy được vai trò hướng dẫn tổ chức quần chúng đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ trị an, thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Đi đôi với củng cố tăng cường cơ quan quyền lực Nhà nước, công tác vận động quần chúng thông qua các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn... được các cấp ủy thường xuyên quan tâm.

Đảng bộ đã phát huy vai trò chức năng của mọi đoàn thể chính trị thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, học tập các Nghị quyết của Trung ương, của ngành giới, mở các đợt sinh hoạt chính trị. Đặc biệt là lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch:

"Không có gì quý hơn độc lập, tự do". Đảng bộ không ngừng chăm lo đến sự trưởng thành nhiều mặt của các giới đồng thời đưa quần chúng vào các phong trào cách mạng để rèn luyện phát huy vai trò đóng góp to lớn của quần chúng vào các yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Đoàn thanh niên lao động đã tổ chức 68 đội thanh niên xung phong với 6.063 người trong đó có 3.383 nữ. Các đội đã và sẵn sàng nhận việc khó trong chống thiên tai bão lũ, phục vụ chiến đấu có kết quả.

Thanh niên ra trận ngày một đông. Phụ nữ Thanh Liêm tự khẳng định vai trò đảm đang bám sát đồng ruộng, công trường, xí nghiệp vừa sản xuất vừa chiến đấu. Đến năm 1966 đã có 1.958 chị em cày bừa giỏi; 80% diện tích cấy thẳng hàng do chị em đảm nhiệm. Trong 651 đội viên thủy lợi chuyên môn có 510 nữ, 3.327 dân quân, tự vệ nữ. Nữ dân quân Nguyễn Thị Vĩnh (Cổ Động, Thanh Hải) xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu được Bác Hồ tặng Huy hiệu của Người. Nhiều bà mẹ chồng là liệt sỹ còn con độc nhất vẫn gửi đi chiến đấu nối chí cha, 2.209 bà mẹ tham gia vào 101 tổ hội "Mẹ chiến sĩ". Hoạt động của Hội góp phần vào thực hiện chính sách "Hậu phương quân đội". Nhiều tổ hội hoạt động tích cực như: Hội Thanh

Bình, Liêm Tiết, Thanh Lưu, Thanh Hà, Liêm Phong v.v...

Hội viên phụ nữ tiến bộ không ngừng, đến năm 1967, 346 chị em trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã chiếm 52% tổng số đại biểu ; 22 đại biểu trong 45 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; 5 Chủ tịch xã; 1 Phó chủ tịch huyện. Trưởng thành trong công tác Đảng: 6 đồng chí tham gia Ban chấp hành Đảng bộ huyện, 5 Phó bí thư Đảng ủy xã...

Mặt trận Tổ quốc có nhiều đóng góp vào nhiệm vụ đoàn kết toàn dân, hăng hái làm nghĩa vụ công dân với Tổ quốc. Các đợt bầu cử Hội đồng nhân dân đều vận động cử tri thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ đạt kết quả cao. Các xứ công giáo toàn tòng như Kẻ Non, Kiện Khê... trong đợt bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (ngày 28-4-1968) đến 12 giờ đã hoàn thành bỏ phiếu.

Vai trò của tổ chức công đoàn trong chiến tranh không chỉ đảm bảo công ăn việc làm cho đoàn viên mà còn cùng chính quyền tham gia quản lý, động viên đoàn viên khắc phục hoàn cảnh khó khăn, hoàn thành mọi nhiệm vụ công tác và sản xuất, đảm bảo phân phối hàng hóa tiêu dùng với tinh thần:

"Không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng".

Những thành tích đạt được luôn gắn chặt với công tác xây dựng Đảng. Từ nhận thức công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong toàn bộ công tác của Đảng nên trong những năm từ 1966 đến 1968 trên cả 3 mặt tư tưởng, tổ chức và kiểm tra đều gắn chặt chẽ với mục đích yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị: củng cố quan hệ sản xuất, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, phát triển lực lượng sản xuất, khắc phục thiên tai, phát triển sản xuất và đời sống nhân dân...

Kết quả của các kỳ đại hội từ huyện đến cơ sở, cấp ủy được kiện toàn. Đặc biệt cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ "4 tốt", đảng viên "4 tốt", đảng viên tự phê bình trước quần chúng, thông qua cuộc vận động mà năng lực lãnh đạo toàn diện được nâng cao hơn trước, cơ sở Đảng và đảng viên trưởng thành nhanh chóng vững vàng trong sản xuất, chiến đấu.

Cán bộ đảng viên được tôi luyện trong chiến đấu và sản xuất - Phẩm chất đảng viên biểu hiện rõ nhất ở những thời điểm chiến đấu ác liệt, trong bão to gió lớn dám quên mình bảo vệ tính mạng tài sản tập thể và nhân dân.

Nhiều Đảng bộ, chi bộ đạt danh hiệu "4 tốt".

Năm 1968 có 50% Đảng bộ, chi bộ cơ quan đạt

Đình thôn Dương Xá, xã Thanh Hà
nơi Đảng bộ huyện mở Đại hội mùa xuân 1963.

Đình thôn Chẩy xã Liêm Thuận nơi 2 lần là địa điểm
mở Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện trong
kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1968 - 1971).

danh hiệu "4 tốt". Khối nông thôn có 4 Đảng bộ: Thanh Hương, Thanh Hải, Thanh Châu, Liêm Chính và nhiều Chi bộ như: An Khoái, Văn Quán, Lại Xá và Cổ Động... đạt danh hiệu chi bộ "4 tốt". Số chi bộ yếu kém chỉ còn 0,4% trong toàn Đảng bộ.

Công tác kiểm tra, xét kỷ luật nghiêm minh ngay cả bí thư Đảng ủy xã [1] vi phạm phẩm chất đảng viên cũng phải nhận kỷ luật ra khỏi Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 1968 đánh giá: "Nhân dân trong huyện luôn phát huy được truyền thống đoàn kết, cần cù, anh dũng trong sản xuất, chiến đấu, cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần tiền phong gương mẫu, tận tụy phục vụ cách mạng. Sự lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và các ngành ngày càng tiến bộ. Nhân tố then chốt là sự tiến bộ về công tác củng cố xây dựng Đảng" [2].

Tình hình mới đã tới, Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ trong hoàn cảnh lịch sử mới.

---

(1) Thanh Phong

(2) Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện 1968 - trang 23.

II - HÀN GẮN VẾT THƯƠNG CHIẾN TRANH, TIẾP TỤC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN (11-1968 — 4-1972) :

Đế quốc Mỹ thất bại nặng nề ở cả hai miền Nam Bắc nên đến ngày 01 tháng 11 năm 1968, tổng thống Mỹ Giôn Xơn buộc phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc Việt Nam.

Sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất chấm dứt, Đảng và Chính phủ chủ trương khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế văn hóa, chăm lo đời sống nhân dân đồng thời ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, ngày 10 tháng 11 năm 1968, Đảng bộ mở Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Đại hội nhận định:

..."Đế quốc Mỹ bị buộc phải ngừng ném bom bắn phá miền Bắc nước ta, đó là thời cơ thuận lợi lớn, Đảng bộ ta cần tranh thủ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đưa phong trào tiến lên một bước mới"... và đề ra phương hướng nhiệm vụ chung:

"Ra sức xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý lao động, dân chủ và làm chủ tập thể mà khai thác mọi khả năng tiềm tàng sẵn có của địa phương, tập trung sức phát

triển nông nghiệp toàn diện và thâm canh, thủ công, tiểu thủ công nghiệp, cân đối, gắn bó nông nghiệp. Tăng cường lực lượng quân sự, trị an, củng cố chính quyền, các đoàn thể, xây dựng Đảng bộ vững mạnh, bồi dưỡng sức dân nhằm đáp ứng tốt nhất mọi yêu cầu chi viện tiền tuyến, bảo đảm chiến thắng địch họa, thiên tai trong mọi tình huống, tích cực chuẩn bị để chuyển hướng kịp thời khi có điều kiện thuận lợi" [1].

Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ để lại hậu quả nặng nề cho Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm, thiệt hại về người và của. Nhiều cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất và đời sống bị phá hoại.

Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy Nam Hà và phương hướng Đại hội đã nêu, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân nhanh chóng ổn định đời sống, khôi phục sản xuất trong hoàn cảnh mới. Ý Đảng phù hợp với lòng dân, bằng tình cảm thương yêu đùm bọc lẫn nhau, nhân dân giúp đỡ hàng ngàn cây tre, gỗ; huyện bán phân phối gạch ngói cho các gia đình bị mất nhà cửa để củng cố, dựng lại nơi ăn chốn ở. Tập thể hợp tác xã, xã viên tu bổ lại các công

(1) Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện 1968 - trang 26.

trình phục vụ cho sản xuất và đời sống. Ban quản trị huy động xã viên san lấp dần hố bom để trồng cấy. Những đoạn đường, kè đập, đê quai mới chỉ kịp thời hàn khẩu, nay được gia cố lại cho vững chắc. Chỉ trong một thời gian ngắn đời sống và sản xuất của nhân dân trong huyện bước đầu đi vào ổn định.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Ban chấp hành Đảng bộ huyện chỉ đạo toàn diện, nhưng hai nhiệm vụ được đặc biệt chú ý:

- "Tiến quân toàn diện vào vùng đồng chiêm trũng... trước hết từng bước giải quyết vững chắc những vấn đề lương thực, thực phẩm".

- "Từng bước tấn công khai thác vùng nửa rừng núi, chủ yếu là trồng cây công nghiệp, chăn nuôi trâu bò sinh sản, khai thác đá, vôi... để hỗ trợ cho vùng đồng chiêm đồng thời chú trọng vùng màu mùa" [1].

Vùng đồng chiêm trũng có diện tích đất nông nghiệp chiếm phần lớn của huyện lại là nơi cộng đồng dân cư chiếm tỷ lệ cao, hầu hết sống bằng nghề nông. Ruộng đất tuy mới được cải tạo nhưng mới chỉ là bước đầu. Khó khăn nhất vẫn còn vì

(1) Văn kiện đã dẫn - trang 3 và 4.

ruộng trũng lầy thụt [1], muốn tăng vụ, tăng năng suất thường bị trở lực thiên tai, chất đất hạn chế. Đời sống dân cư trong vùng còn không ít khó khăn.

Vùng nửa rừng núi còn tiềm tàng nhiều khả năng, tập thể chưa có sự đầu tư nào đáng kể. Vì vậy hướng đầu tư khai thác vùng này để tăng thu ngân sách của huyện, của tập thể, tạo việc làm mới cho người lao động, tăng thu nhập cho xã viên được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Những thành tích về nông nghiệp đạt được trong thời kỳ 1966 - 1968 đã khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự nỗ lực của toàn dân nhưng không dừng ở thành tích đó, Đảng bộ vẫn tự phê bình:

"Bên cạnh những thắng lợi và tiến bộ nói trên, so với yêu cầu cách mạng, khả năng tiềm tàng của địa phương, sản xuất nông nghiệp của huyện ta còn thiếu toàn diện và cân đối... Thâm canh cây lúa chưa mạnh... Tỷ lệ rau màu còn thấp, chăn nuôi phát triển chậm"...

---

(1) Điều tra của U.B.H.C huyện 1972 diện chỉ cấy được 1 vụ chiêm toàn huyện chiếm 7.377 mẫu, còn lại cấy cưỡng và mùa trong tổng diện tích 26.899 mẫu.

Phát huy tinh thần cách mạng tiến công, Đảng bộ huyện đã vận dụng chủ trương, đường lối của Trung ương, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Nam Hà lần thứ nhất (1968) vào thực tiễn của huyện, quyết giành mọi thắng lợi trong mọi hoàn cảnh.

Thiên nhiên ưu đãi nhiều mặt, đồng thời gây tai họa không nhỏ cho sản xuất nông nghiệp.

Năm 1969, vụ chiêm xuân bị rét đậm kéo dài mạ chết rét nhiều lần, nguy cơ bỏ không một số diện tích. Thời tiết âm u kéo dài dịp tốt cho sâu bệnh phát triển. Năm 1971 vụ mùa bị mưa lớn, lũ các sông lên cao, vùng ven sông Đáy lũ đe dọa nghiêm trọng. Sông Châu có nguy cơ vỡ đê Đầm. Nếu đê bị vỡ gây hậu quả khôn lường cho 7 xã của huyện và 11 xã của huyện Bình Lục.

Vào thời điểm khẩn cấp lụt, vỡ đê có thể sẽ diễn ra, Ban Thường vụ Huyện ủy họp phiên đặc biệt triển khai phương án biện pháp thiết thực cứu nguy cho dân:

- Đảm bảo tính mạng tài sản khi tháo xả lũ, vị trí và đường xả lũ.

- Huy động lực lượng tập kết vật liệu, lực lượng hộ đê.

- Phân công cấp ủy phụ trách từng khâu công việc.

- Lệnh cho các xã, các cơ sở có vật liệu khẩn cấp cung cấp vật liệu.

Các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng ủy địa phương được Thường trực Huyện ủy phân công mỗi người một việc. Người trực trạm điều hành, người huy động dân công, vật liệu, phương tiện chuyên chở. Huyện mua hàng ngàn cây tre nhà Mụ thôn Đầm làm kè cọc, huy động hàng vạn viên gạch, khối đá, bao tải đất kịp thời tập kết, hơn 1.400 dân công được huy động vào cuộc với tinh thần "Mỗi người làm việc bằng hai" khẩn trương dàn trận kè cọc, bao tải đất đá chặn thủy quái thắng lợi.

Các xã nằm trong vùng phân lũ sông Đáy chấp nhận chịu xả lũ để cứu nguy cho trong đồng. Số xã vùng ven Đáy như Thanh Lâm, Thanh Thủy, Thanh Tân, Thanh Nghị, Thanh Hải, không hoàn toàn bị bất ngờ khi xả lũ. Trước đó, người già và trẻ em được đưa đến nơi an toàn, các kho tàng của tập thể đã có phương án bảo vệ. Trên đường xả lũ phải dỡ 78 gian nhà, bếp của nhân dân, dân được bồi thường 9.430 đồng, sau lũ tập thể và gia đình dựng lại, ổn định đời sống.

Nhờ có kế hoạch cụ thể kịp thời ứng phó, tập trung trí tuệ, nhân vật lực nên tuy phải xả lũ nhưng đảm bảo được đê Đầm đó là thành tích của Đảng bộ và nhân dân huyện ta. Sau lũ lụt sản xuất và đời sống kịp thời được ổn định, nhân dân bắt tay ngay vào những nhiệm vụ Đảng bộ đề ra.

Giữa lúc nhân dân Thanh Liêm đang ra sức thi đua sản xuất, công tác lấy thành tích chào mừng Quốc khánh 2-9 thì sự kiện đau buồn đến với toàn Đảng và toàn dân tộc Việt Nam, ngày 2-9-1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu qua đời. Người để lại muôn vàn tình thân yêu cho Đảng cho nhân dân. Từ cụ già da mồi tóc bạc đến các cháu nhi đồng đều xúc động tiếc thương lãnh tụ Hồ Chí Minh - Người cha già dân tộc. Đảng bộ Thanh Liêm chấp hành Chỉ thị 173 của Trung ương Đảng, huyện và các xã tổ chức lễ tang, để tang Người. Mọi vui chơi, giải trí ngừng hẳn. Nhiều gia đình đã chọn nơi trân trọng thờ Bác.

Đau thương là vô hạn, Đảng bộ Thanh Liêm mở đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch"; Thực hiện lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng biến đau thương thành hành động cách mạng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Thanh Liêm đoàn kết chặt chẽ quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ.

Nhiệm vụ trọng tâm và trước hết là nhanh chóng khôi phục kinh tế sau chiến tranh phá hoại, quyết tâm đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp.

Căn cứ vào thực trạng ruộng đất, các điều kiện tự nhiên khác, Huyện ủy đã phân huyện thành 4 vùng nông nghiệp :

Vùng màu mùa 5 xã.

Vùng ven Đáy 5 xã.

Vùng chiêm dàn 5 xã.

Vùng chiêm trũng 8 xã gồm: Thanh Phong, Thanh Hương, Thanh Nguyên, Thanh Lưu, Thanh Tâm, Liêm Túc, Liêm Sơn, Liêm Thuận.

Căn cứ vào phân vùng kinh tế nông nghiệp như vậy để từng hợp tác xã xây dựng phương hướng sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên, tiểu vùng khí hậu, bình độ, chất đất... Nhằm thực hiện những chỉ tiêu cơ sở đề ra và bổ trợ cho các vùng cùng chung phấn đấu 3 mục tiêu: 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 héc ta gieo trồng. Mỗi vùng đều có thuận lợi và khó khăn riêng nhưng vùng chiêm trũng khó khăn nhất, thường bị "chiêm khê mùa thối".

Để thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ chỉ đạo tiến quân vào vùng đồng chiêm trũng. Toàn huyện lại

tập trung vào công tác thủy lợi, giao thông. Hưởng ứng chủ trương của cấp ủy, một số xã vùng trũng như Liêm Trực và Liêm Minh đã phát động khẩu hiệu thi đua hành động:

Liêm Minh nêu: "Nhanh như sóc, mạnh như hổ nhổ cờ Liêm Trực cắm núi Ba Chanh".

Liêm Trực đáp lại: "Cao như núi, dài như sông nhân dân Liêm Trực quyết không buông cờ".

Liêm Trực vẫn vững vàng giữ danh hiệu lá cờ đầu của huyện, tổng kết hoàn thành khối lượng thủy lợi sông Kinh Thanh, Liêm Trực giành giải nhất được huyện thưởng lợn gạo, xã rước về khao quân.

Phát huy khí thế thi đua của lá cờ đầu tất cả các xã vùng chiêm trũng tập trung làm tiểu thủy nông: khoanh vùng nhỏ, gia cố cơi cao bờ vùng, đắp chắc vùng mạ, hoàn thành xây đúc hệ thống cống đóng mở chủ động khi cần tưới tiêu.

Từ năm 1969 đến năm 1972 toàn huyện đào đắp 1.897.200 mét khối đất, khai thác 8.750 mét khối đá đưa vào xây kè cống, đúc 1.970 khối bê tông, chi 1.789.360 công lao động. khối lượng đào đắp mỗi năm một tăng : 1969 - 200.600 m^3, 1972 lên tới 764.400 m^3 cho các công trình thủy lợi nội đồng.

Trạm bơm Nham Tràng - Công trình thủy lợi tưới, tiêu (1969 - 1975).

Các công trình lớn như Kinh Thanh, Nham Tràng thu hút nhiều nhân vật lực nhất. Riêng công trình Nham Tràng từ 1969 đến 1972 thực hiện khối lượng đào đắp 353.446 m^3 đất, 2.789 m^3 đá, 970m^3 bê tông.

Cùng với hệ thống trung, tiểu thủy nông khác được đưa vào sử dụng đã giải quyết úng hạn có hiệu quả, vùng chiêm trũng có điều kiện tiêu úng, chống hạn có thuận lợi hơn nhiều so với trước đây.

Song song với công tác thủy lợi kết hợp giao thông, các biện pháp cải tạo chua phèn, tăng độ phì nhiêu cho đất vẫn thường xuyên được tiến hành. Vụ mùa 1970, vùng trũng đã bón 749 tấn vôi tả, 625 tấn lân, mỗi vụ bón gần 4 tấn phân chuồng cho 1 héc ta. Phân hóa học được bón tổng hợp vê viên lẫn đất trực tiếp dúi vào gốc lúa. Phong trào nuôi thả bèo dâu, trồng điền thanh mô tại ruộng, bên lề đường phát triển khắp mọi nơi.

Nhiều đoàn viên, thanh niên trở thành "kiện tướng bèo dâu". Diện tích lúa được vùi bèo 2 lượt tốt hơn so với đối chứng. Các giống lúa ngắn ngày được cấy ngửa tay, thẳng hàng đúng mật độ kỹ thuật đang nhân ra diện rộng. Giống nông nghiệp 8, Chân châu lùn, nông nghiệp 5 đã và đang chiếm ưu thế trên đồng ruộng.

Các cấp ủy vận động quần chúng xã viên khắc phục khó khăn trong khâu làm đất do thiếu sức kéo, do bị hạn, trâu bò không thể lật đất được. Nhân dân ngày đêm cuốc đất, xếp ải khẩn trương mỗi khi vào vụ đông xuân. Công tác phòng trừ sâu bệnh được kết hợp đa dạng phong phú : bắt bằng tay, bẫy bướm, bơm thuốc trừ sâu.

Như vậy khu vực chiêm trũng đã triển khai thực hiện nhiệm vụ tiến quân toàn diện do cấp ủy huyện đề xướng, không dừng ở đó mà vẫn toàn tâm toàn lực biến "chiêm khê mùa thối" thành vụ mùa ăn chắc, tăng thêm vụ đông sau này. Đồng thời với tiến quân vào cải tạo vùng trũng, các cấp ủy Đảng lãnh đạo triển khai nhiệm vụ "Từng bước tấn công khai thác vùng nửa rừng núi".

Khu vực rừng núi của huyện có 762,5 ha thung lũng, sườn đồi pha đất với 109.500 mẫu núi đất có khả năng trồng cây lương thực: sắn tầu, dong đao..., cây thực phẩm vừng lạc và cây công nghiệp: chè, trẩu, bạch đàn, thông [1]...

Phần công thổ quốc gia này vẫn được các hộ nông dân tự khai thác gieo trồng tản mạn. Đến năm 1968 mới chỉ có một vài hợp tác xã khai

(1) Uy ban huyện tổng hợp 1963 và 1964.

thác đá, nung vôi. Từ 1969 theo chủ trương của huyện đưa vào tập thể hóa đồi nương với mục đích tập trung khai thác đá, nung vôi, trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả lấy gỗ như: trẩu, mơ, chè, bương tre... chăn nuôi dê, trâu bò đàn.

Thực thi kế hoạch, huyện lập HTX sản xuất kết hợp nông lâm nghiệp Thanh Bồng (khu rừng Bồng Lạng Thanh Nghị). Các hợp tác xã khai thác đá nung vôi tiếp tục phục vụ cho nông nghiệp xây dựng, cải tạo đất góp phần vào thâm canh cây lúa. Một số hợp tác xã trong khu vực đã chăn thả dê đàn, một số trâu bò mang lại thu nhập cho tập thể.

Song do mang tính quảng canh, giống vốn hạn hẹp, chưa đủ sức đầu tư thâm canh và bảo vệ sản xuất nên xã viên một số xã đã vào rừng vỡ đất trồng khoai, trồng sắn nhưng không được thu hoạch. Mặt khác công tác quản lý, ý thức làm chủ một bộ phận xã viên chưa cao nên chè bị cằn cỗi chết nhiều làm hao phí công sức của tập thể và người lao động.

Chủ trương khai thác tiềm năng rừng núi nhằm phá "Xiềng 3 sào" để làm giàu của huyện là trúng và đúng nhưng nhiều mặt còn hạn chế nên chưa đáp ứng được mong muốn của Đảng bộ và nhân dân.

Tuy có mặt còn hạn chế nhưng hai nhiệm vụ lớn Đảng bộ đề ra đã được quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng.

Thắng lợi đầu tư nhân, vật lực cho khu vực đồng chiêm đã trúng với kế sách lâu dài và làm đổi mới hẳn khu vực vốn xưa "bùn lầy nước đọng" tiến tới nhiều vụ ăn chắc. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu huyện Đảng bộ 1970 và 1971 về chỉ đạo toàn diện sản xuất nông nghiệp đến 1972 được đẩy mạnh tập trung vào cây lúa và con lợn. Năm 1969 nhân dân tích cực chống thiên tai nhưng diện tích chỉ đạt 99,2% kế hoạch, song so năm 1967 tăng 0,3%. Nhờ thâm canh, chuyển đổi dần cơ cấu giống lúa nên nhiều hợp tác xã đã đạt 5 tấn thóc/ha, 3 hợp tác xã của Thanh Hà, hợp tác xã Nhất Nhì xã Liêm Cần, Lại Xá xã Thanh Tuyền. Vùng chiêm trũng đã có hai hợp tác xã đạt 5 tấn là hợp tác xã Thanh Sơn xã Liêm Thuận, hợp tác xã Khoái Quán xã Liêm Minh. Tổng sản lượng lúa năm 1969 - 1970 tăng 704 tấn so với 1967. Năm 1969 cơ cấu giống mới 10%, năm 1970 tăng lên 45,3%. Năng suất bình quân toàn huyện vụ chiêm đạt 21,11 tạ/ha tăng 8% kế hoạch. Riêng lúa xuân đạt 25,52 tạ/ha; Lại Xá đạt cao nhất huyện: 46,8 tạ, hợp tác xã vùng chiêm trũng (Thanh Sơn) đạt 32 tạ/ha, 20 hợp tác xã đạt từ 21

đến 28 tạ/ha. Do vậy tổng sản lượng lúa toàn huyện vượt 10,5% (1.518 tấn). Vụ mùa 1971 vùng ven Đáy phân lũ mất trắng 1.993 mẫu nhưng năng suất cả năm toàn huyện vẫn đạt bình quân 43,6 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 114,2% kế hoạch.

Về chăn nuôi, đàn lợn tăng dần, năm 1971 bị lũ lụt nhưng vẫn có tổng đàn 26.024 con tăng 1,7% so với 1970. Đàn lợn tập thể đã có 3.612 con tăng hơn 1970 - 11,6%. Nhiều hợp tác xã có phong trào chăn nuôi khá như Thanh Nguyên, Nam Phong, Thanh Sơn, Trung Lương, Bảo Mễ, Khoái Quán. Do chăn nuôi phát triển nên đến năm 1971 đạt 1,8 con lợn/ha và đã có hàng hóa thực phẩm 5 tấn ngỗng, 60 tấn lợn hơi xuất khẩu. Chăn nuôi trâu bò cày kéo kết hợp sinh sản vẫn được duy trì cả ở vùng chiêm trũng như hợp tác xã Chè Làng, Đồng Phú. Năm 1971 số bê nghé sinh ra nuôi được 299 con bổ sung thêm sức kéo: giảm dần sức chịu kéo cho mỗi con trâu bò, tăng thu nhập cho gia đình xã viên, tăng nguồn phân bón cải tạo đất.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy huyện, các cấp ủy cơ sở tổ chức thực hiện 3 mục tiêu trong nông nghiệp, đã có nhiều cơ sở thực hiện đạt mục tiêu thứ nhất 5 tấn thóc/ha. Bức trướng chữ vàng thêu "Bảng vàng 5 tấn" của huyện bắt đầu từ các hợp tác xã: Lại

Xá, Khoái Quán, Thanh Sơn ngày càng dài mãi ra tên các hợp tác xã đạt 5 tấn thóc/năm.

Sản xuất nông nghiệp phát triển nên huyện thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước đạt và vượt về lương thực thực phẩm. Ba năm (1969 - 1970 - 1971) làm 17.234 tấn thóc; 1.284,384 tấn lợn hơi. Ngoài thóc và lợn toàn huyện còn bán cho Nhà nước 90 tấn gà vịt, 1.245.143 quả trứng, 148,592 tấn đỗ tương, 193,031 tấn lạc củ, 14,866 tấn vừng hạt.

Mức ăn bình quân của khẩu được ổn định từ 15 đến 16,5 kg thóc một tháng. Các hợp tác xã đạt 5 tấn bình quân từ 20 đến 25 kg mỗi khẩu 1 tháng, thực hiện đúng phân phối theo lao động.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, năm 1969 đạt 117,25% kế hoạch giá trị tổng sản phẩm tăng hơn 1968 : 14%. Đến 1971, có ngành, có mặt hàng vượt kế hoạch, ngành cơ khí sản xuất công cụ: cày, bừa, liềm, cuốc, xe cải tiến phục vụ nông nghiệp đạt từ 100 đến 300%. Ngành sản xuất vôi đạt 5 nghìn tấn vượt 20% kế hoạch.

Nhằm phục vụ đắc lực cho nông nghiệp phát triển, sản xuất đi đôi với tiết kiệm, phân phối hàng hóa công bằng nên các ngành có chức năng từ huyện đến xã được củng cố và duy trì. Riêng khối nông thôn về hợp tác xã mua bán, huyện tổng

kết phong trào, dân chủ bình xét 1 hợp tác xã xuất sắc, 2 tiên tiến, 6 khá, 3 hợp tác xã dưới trung bình. (HTX mua bán Thanh Hương - xuất sắc; HTX Thanh Nguyên, HTX xã Liêm Sơn là những đơn vị tiên tiến).

Phát huy kết quả cải tiến quản lý hợp tác xã lần hai, số hợp tác xã yếu kém lần lượt vươn lên trung bình, quản lý ruộng đất, lao động, phân phối ăn chia đã có bước tiến mới, đặc biệt là từ khi thực hiện Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao sự chuyển biến đã rõ nét hơn. Xã viên đã thực sự thực hiện quyền dân chủ xây dựng phương hướng, chỉ tiêu sản xuất, bầu ban quản lý đến phân phối ăn chia theo lao động. Tệ lãng phí, tham ô công quỹ của hợp tác xã để làm giàu cá nhân, ăn uống chè chén ở một số chỉ huy đội, ban quản lý đã được hạn chế. Từ đó đã nâng dần chế độ làm chủ tập thể của đại bộ phận xã viên.

Tuy nhiên chưa thể dứt điểm hiện tượng dong công phóng điểm của một số chỉ huy đội, một số xã viên còn đi làm muộn về sớm, lãng công, chọn việc dễ, thoái thác lao động bằng cáo bệnh, cáo ốm. Tệ lãng phí vẫn còn, năm 1970 khi kiểm tra 5 hợp tác xã yếu kém lãng phí 21.359 đồng ở nhiều dạng khác nhau: Liên hoan không đúng mục đích, mất mát hư hỏng công cụ sản xuất do thiếu trách

nhiệm giữ gìn bảo quản v.v... một số hợp tác xã mua bán xã mất vốn 83.141 đồng do nợ nần dây dưa không có điều kiện thanh toán.

Những khuyết điểm tồn tại đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến tinh thần lao động của xã viên, đóng góp với tập thể, trong đó có quyền lợi vật chất của gia đình.

Dù còn tồn tại và phát sinh khuyết điểm, nhưng xu thế của quan hệ sản xuất mới ngày càng củng cố và phát triển, năm 1971 đã có 96,64% hộ nông dân vào hợp tác xã. Quy mô ruộng đất ngày càng mở rộng, 85% hợp tác xã có từ 100 ha trở lên, tập trung nhân vật lực tăng lên và cũng do đó việc quản lý tư liệu sản xuất, lao động, phân phối đòi hỏi trình độ của cán bộ quản lý, điều hành ngày càng phải đáp ứng tương xứng.

Hơn ba năm (12-1968 — 4-1972) tranh thủ thời gian tạm ngừng tiếng súng, Đảng bộ huyện đã thực hiện các Nghị quyết của Đảng để đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục xây dựng quê hương Thanh Liêm - xã hội chủ nghĩa đạt được thành tích toàn diện. Đồng thời với xây dựng, Đảng bộ huyện luôn quán triệt nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là hàng đầu nên đảm bảo tốt nhất mọi chỉ tiêu của tỉnh giao về chi viện tiền tuyến.

Huyện giao tân binh qua các năm đều vượt từ 7 đến 14%, nét nổi bật của công tác tuyển quân trong thời kỳ này là tập trung vận động cơ sở đồng bào Thiên chúa giáo trước đây yếu về công tác này.

Kết hợp giáo dục ý thức quý trọng độc lập tự do với "kính chúa yêu nước" nên những cơ sở này thanh niên đã tự nguyện khám tuyển và nhập ngũ, đông đảo "con chiên" của "chúa" đã thực hiện "tốt đạo, đẹp đời" động viên con em vào bộ đội. Thôn Đinh Đồng (xã Thanh Phong) cả thời kỳ chống thực dân Pháp chỉ có 3 quân nhân đến nay đã gấp chục lần (39 quân nhân). Thôn Bích Trì (xã Liêm Tuyền) có đợt giao quân bằng 80% số quân giao của xã. Nhiều xã vẫn phát huy truyền thống giao quân tốt như Thanh Hà, Thanh Bình, Thanh Hương, Liêm Sơn, Liêm Thuận v.v... huyện Thanh Liêm vẫn giữ vững lá cờ đầu của Quân khu III.

Được Tỉnh ủy chỉ thị, Tỉnh đội Nam Hà chỉ đạo thành lập đơn vị dân quân đi phục vụ chiến đấu ở miền Nam. Đơn vị mang tên "Đinh Công Tráng" của huyện được thành lập, kịp thời lên đường đi chiến đấu. Đơn vị này thường xuyên báo công về quê hương, phục vụ quân chủ lực chiến đấu 42 trận tiêu diệt và bắt sống 2.203 tên địch, bắn rơi 37 máy bay, san bằng 37 đồn bốt của địch. Sự đóng

góp của con em nhân dân Thanh Liêm đã cổ vũ hậu phương ra sức công tác và sản xuất đóng góp thật nhiều cho tiền tuyến.

Tranh thủ thời gian có hòa bình, các cấp ủy thực hiện chủ trương của Đảng bộ tăng cường, nâng cao sức chiến đấu của dân quân tự vệ địa phương. Dân quân, tự vệ vừa tham gia sản xuất vừa hoàn thành huấn luyện kỹ chiến thuật, diễn tập tình huống chiến đấu cả dưới mặt đất và trên không. Huyện đội cơ quan tham mưu của cấp ủy huyện, qua nhiều lần hội thao bắn đạn thật kết hợp công tác toàn diện đã xếp hạng 8 xã, 22 trung, đại đội dân quân tự vệ đề nghị và được huyện, tỉnh công nhận danh hiệu "Quyết thắng".

Cùng với phong trào dân quân, tự vệ quyết thắng, công tác trị an tiếp tục xây dựng xã vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh đã thành phong trào chung của huyện.

Để phát huy thành tích thực hiện chính sách "Hậu phương quân đội" và kịp thời động viên phong trào, cấp ủy huyện giao cho Ủy ban hành chính mở Đại hội đại biểu gia đình thương binh liệt sĩ, quân nhân chống Mỹ. Đại hội đã biểu dương thành tích cống hiến của các gia đình với Tổ quốc, phát huy truyền thống tốt đẹp của nhân dân Thanh Liêm trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Những ông

bố, bà mẹ, người vợ tiêu biểu đã về dự Đại hội. Cụ Tơn (xã Thanh Bình) 6 con vào bộ đội, 2 người đã hy sinh, 2 người là thương binh, nén đau thương khi nhận giấy báo tử người con thứ hai, cụ động viên cháu đích tôn lên đường nối chí cha, chú, bác. Cụ Hoạt (Liêm Phong), cụ Khuynh (Liêm Cần), cụ Ba (Thanh Châu), cụ Cốc (Thanh Hương), cụ Luân (Thanh Hà) là những người đóng góp nhiều con cháu cho chiến đấu. Những ông bố, bà mẹ, người vợ gốc giáo cũng một lòng một dạ với Tổ quốc: cụ Trực (Thanh Lâm), ông Chắn (Thanh Hương) con đến tuổi đều động viên tham gia chiến đấu, chị Trần Thị Bướm (Thanh Phong) chồng là liệt sĩ chống Pháp để lại người con duy nhất, chị hai lần dẫn con lên xã tình nguyện cho con nhập ngũ đền nợ nước trả thù cho nhà.

... Những gương như thế chưa thể kể hết nhưng là đại diện tiêu biểu của nhân dân Thanh Liêm, là kết quả của sự giáo dục của Đảng bộ, ý thức tự giác của nhân dân quyết tử cho Tổ quốc Việt Nam quyết sinh.

Đảng bộ luôn luôn chăm lo đến đời sống tinh thần, văn hóa sức khỏe của nhân dân. Sách báo của Đảng, công tác thông tin tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thường xuyên đến với nhân dân. Công tác phòng

bệnh, chữa bệnh ngay cả vùng bị lũ lụt cũng không có dịch bệnh xảy ra. Số học sinh năm nào cũng đảm bảo, năm học 1970 - 1971 tăng hơn năm học 1969 - 1970 là 4,1%.

Người Hoa về huyện lập nghiệp được Đảng bộ và nhân dân tạo điều kiện định cư, lập hợp tác xã sản xuất. Hoa kiều cùng phục vụ sản xuất, sinh hoạt với nhân dân địa phương, góp phần nâng cao tình đoàn kết Việt - Hoa và góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân trong huyện.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quần chúng, vai trò tổ chức của chính quyền các cấp đã huy động nhân dân vào các phong trào cách mạng, thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra.

Về công tác xây dựng Đảng năm 1969 của huyện được Tỉnh ủy Nam Hà xếp hạng khá [1]. Trong quá trình phấn đấu để đạt danh hiệu "4 tốt", Đảng bộ không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên, đưa cán bộ, đảng viên vào hoạt động trong các phong trào sản xuất và công tác. Lấy kết quả và hiệu suất công tác để bình xét chất lượng đảng viên. Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị,

(1) Sự kiện Lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh - trang 94.

Đảng bộ không ngừng bồi dưỡng trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên do đó vốn tri thức và năng lực công tác được nâng lên dần dần tương xứng với nhiệm vụ chính trị. Năm 1969, 9 tháng đầu năm 1970 kết nạp thêm 254 đảng viên mới, trong đó 7 đồng chí được kết nạp vào lớp "đảng viên Hồ Chí Minh" dịp 19 tháng 5 và 2 tháng 9. Năm 1971 qua kiểm tra 14 trường hợp kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh đều đúng nguyên tắc thủ tục và đủ tiêu chuẩn.

Ủy ban kiểm tra của Đảng bộ kiểm tra toàn diện một số chi bộ nông thôn, phòng, ban, xí nghiệp. 7 Đảng bộ xã, 1 chi bộ xí nghiệp được kiểm tra tài chính của Đảng. Kiểm tra đột xuất nhiều đợt đối với các chi bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết của Đảng. Kiên quyết xử lý 22 trường hợp đưa ra khỏi Đảng.

Thông qua công tác xây dựng Đảng, tinh thần đoàn kết nội bộ được nâng cao, cơ sở yếu kém được khắc phục dần.

Trong quá trình vận động, Đảng bộ đã sàng lọc và xử lý những đảng viên giảm sút ý chí chiến đấu vi phạm kỷ luật Đảng, nên nội bộ Đảng trong sạch hơn, 5 Đảng bộ xã đạt "4 tốt", 8 Đảng bộ khá, không có Đảng bộ kém, khối cơ quan xí nghiệp, 18 chi Đảng bộ đạt "4 tốt", 10 khá, không có kém.

Vì vậy Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân khắc phục nhanh hậu quả chiến tranh, khắc phục thiên tai úng lụt để phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp với Nhà nước đạt nhiều thành tích.

Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm chuẩn bị vào thời kỳ mới gian khổ, ác liệt nhưng rất vẻ vang.

III - GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI LẦN THỨ HAI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (4-1972 — 4-1975) :

Sau một thời gian phải ngừng đánh phá miền Bắc, Tổng thống Mỹ Ních-xơn lại liều lĩnh gây cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp (5 -1972) đã chỉ rõ trong thế thua Mỹ vẫn đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Thi hành Chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy, Đảng bộ Thanh Liêm chỉ đạo quân và dân trong huyện chuyển nhanh sang trạng thái vừa chiến đấu vừa sản xuất. Do có kinh nghiệm chỉ đạo chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đảng bộ đã kịp thời hướng dẫn cơ sở dãn dân, đưa dân đi sơ tán, đồng thời duy trì sản xuất khẩn trương, song phải đảm bảo tính mạng cho người lao động.

Thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ giao, toàn dân Thanh Liêm lại bước vào cuộc chiến đấu trực tiếp mới. Các cơ sở trọng điểm, đông dân tổ chức dân nhanh chóng sơ tán, chủ yếu là cụ già và trẻ em, lực lượng trẻ khỏe ở lại bám trụ sản xuất sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Khắp nơi lại tu sửa hầm hào, làm các công việc bảo vệ và che phòng, đồng thời củng cố các trận địa chiến đấu. Lực lượng chiến đấu tại chỗ đã sẵn sàng làm nhiệm vụ.

Mười bảy giờ ngày 14 tháng 5 năm 1972 đế quốc Mỹ mở đầu triệt phá Thanh Liêm bằng bắn rốc-két xuống xã Thanh Nghị. Đúng như Trung ương Đảng nhận định đế quốc Mỹ trong thế thua chúng càng ra sức ngăn chặn chi viện sức của, sức người cho cách mạng miền Nam. Chúng dùng áp lực tối đa về không quân để phá hoại tiềm lực kinh tế, gây thương vong lớn hòng làm lung lay ý chí quyết đánh quyết thắng của nhân dân ta.

Quê hương Thanh Liêm người không đông, đất không rộng nhưng ở vị trí hiểm yếu về quân sự, đặc biệt về giao thông, tuyến lộ 1 xuyên quốc gia vào Thanh Liêm qua 7 xã. Giao thông thủy trên dòng sông Đáy song song với quốc lộ 1. Càng gần đến ngày thắng lợi yêu cầu của tiền tuyến lại cao, đêm ngày quân, lương, vũ khí, hàng hóa ra chiến

trường như một dòng chảy từ ngọn nguồn qua Thanh Liêm tiến ra mặt trận và do đó cũng là nơi kẻ thù nhòm ngó tìm đánh đêm ngày.

Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ lần này vào đất Thanh Liêm thời gian tuy có ngắn nhưng ác liệt liên tục, cùng trong một thời gian. Chúng đánh ngày, đánh đêm vào khu dân cư, trường học, kho tàng, bến cảng, cơ sở sản xuất, cả cửa hàng phục vụ sinh hoạt dân sinh. Thực tế chúng đã gây áp lực cực kỳ căng thẳng cho huyện hơn cả thời kỳ chúng thực hiện chiến dịch "sấm rền" (1965 - 1968).

Chúng khởi đầu đánh phá Thanh Liêm vào ngày 14 tháng 5 năm 1972. Ngày 02 tháng 6 năm 1972 vào 12 giờ cùng lúc chúng đánh vào 16 điểm trong huyện: Cảng Đọ Xá, kho vật tư nông nghiệp, kho muối, kho lương thực (Tâng), xí nghiệp vôi Thống Nhất, xưởng Xilicát, xưởng xây lắp mỏ đá Phủ Lý, Làng Đọ Xá, Phạm Xá, thôn La Mát, cửa hàng ăn uống Kiện Khê..., lúc 13 giờ ngày 21 chúng ném bom xuống thôn Đọ Xá (Thanh Châu), 2 giờ ngày 24 tháng 7 bắn phá xí nghiệp vôi Kiện Khê, 20 giờ cùng ngày ném bom vào trường Sư phạm cấp II đóng trên đất xã Thanh Nghị.

Tính từ ngày 14 tháng 5 đến 25 tháng 9 năm 1972 không quân Mỹ đánh phá Thanh Liêm 25

lần, 11 lần vào ban đêm, 36 điểm, nhiều điểm đánh đi đánh lại nhiều lần, 10 lần đánh vào đường giao thông cầu phà, 20 lần vào khu dân cư, kho tàng bến bãi, thả thủy lôi trên dòng sông Đáy ngăn chặn giao thông đường thủy. Trong 23 xã thì 17 xã bị đánh, xã Thanh Châu bị đánh nhiều nhất 5 trận, Thanh Hải, Thanh Hương, Thanh Lâm... 3 trận. Xã bị đánh ít nhất là 1 trận.

Cuộc sống, chiến đấu của nhân dân trong huyện đang hết sức nóng bỏng, khẩn trương. Lực lượng quân sự địa phương đã qua một lần thử lửa, lại được Đảng bộ chuẩn bị bồi dưỡng ngay trong những năm địch ngừng đánh phá với ý chí "Quyết tâm đẩy mạnh công tác quân sự địa phương... góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" (1).

Nay vào trận với khí thế ngoan cường, địch đến bất cứ lúc nào cũng bị đánh trả quyết liệt. Tất cả các xã đều độc lập tác chiến, ở những trọng điểm : Phủ Lý, La Mát, Đoan Vỹ, dân quân vừa độc lập chiến đấu vừa hiệp lực với chủ lực giăng lưới lửa tầm thấp, tầm cao vây bọc kẻ thù. Với quyết tâm : "Không cho chúng nó thoát". Huyện điều động bổ sung quân cho những nơi có

(1) Phương hướng Đại hội nhiệm kỳ 1971.

yêu cầu tăng viện như thị xã Hà Nam, Đoan Vỹ, Đọ Xá, Tâng...

Nữ dân quân lúc này đóng vai trò trọng yếu, 4 khẩu đội 37 ly thì 3 nữ là khẩu đội trưởng. Kéo pháo, tải đạn, xây đắp trận địa tên lửa, ngụy trang, cứu thương... Dân quân nữ đã sát cánh cùng nam giới, bộ đội chủ lực chiến đấu, chiến thắng kẻ thù.

Để phối hợp với toàn tỉnh vây bắt giặc lái, Ban chỉ huy quân sự huyện huy động dân quân 3 xã Thanh Thủy, Thanh Lâm, Thanh Tuyền, tự vệ vôi Thống Nhất, mỏ đá Tổng cục Đường sắt và một bộ phận trường Quân chính Tỉnh đội Nam Hà (đóng ở chùa Lường Thanh Thủy) cùng tham gia săn bắt giặc lái. Cuộc săn lùng không kém phần quyết liệt, phải chiến đấu dưới tầm hỏa lực nhiều tầng của đồng bọn đến ứng cứu, có đồng chí bị thương nhưng không rời nhiệm vụ.

Tuy nhiên cuộc chiến tàn khốc, đế quốc Mỹ gieo tai họa vào Thanh Liêm không nhỏ. Chúng giết hại 42 người trong đó có 10 trẻ em, 17 cán bộ, công nhân, làm bị thương 208 người. Chúng phá hủy 488 gian nhà ngói, 641 nhà tranh, giết 5 trâu bò, làm cháy, vung vãi 573 tấn thóc, 2 máy đóng gạch, 1 máy phát điện, 1 máy trộn bê tông bị phá hủy. Nhiều diện tích lúa bị bom đạn

quần nát, nhiều đoạn đường bị hủy liệt, cầu, thuyền, xăng dầu (phố Động) kho phân vô cơ bị đánh hỏng, bị phá, bị cháy... Ác liệt và đau thương là vậy nhưng cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng Thanh Liêm không nề hy sinh gian khổ luôn sẵn sàng dưới sự điều hành của cấp ủy Đảng. Người không trực tiếp bắn trả địch thì tải đạn, cứu tải thương, cứu hàng hóa. Người trực chiến có người ở nhà làm thay. Dân quân tay cày, tay súng dựa ngay bên bờ. Lệnh báo động bất cứ xa gần ai nấy đều nhanh chóng trở về vị trí tác chiến. Tổ phòng hỏa của dân quân Thanh Hương cùng nhân dân cứu xe bị cháy ngay dưới làn bom đạn của địch. Dân quân và nhân dân sát kho lương thực Tâng chưa ngớt tiếng bom đã xông vào dập lửa cứu lúa. Nhiều nữ cứu thương xã Thanh Hải bơi qua sông Đáy băng bó cứu dân, cứu đồng chí.

Nhiều đơn vị tự vệ, dân quân đạt danh hiệu "Quyết thắng" : tự vệ phòng lương thực, dân quân Liêm Sơn, Thanh Hải, Thanh Châu, Liêm Cần, Thanh Bình, Thanh Hương, Thanh Nguyên...

Có sự trưởng thành của lực lượng vũ trang như vậy là do cấp ủy từ huyện đến xã, cơ quan tham mưu quân sự của Đảng không những chuẩn bị rèn luyện lực lượng tốt mà còn trực tiếp chỉ huy trong từng trận đánh với khí thế hiên ngang không sợ hy sinh, nhằm thẳng quân thù bắn trả.

Để chia lửa với nhân dân Quảng Trị, năm 1972, chấp hành lệnh của cấp trên, Thanh Liêm tổ chức một trung đội dân quân súng máy 12 ly 7 gồm 22 chiến sỹ do một thiếu úy cán bộ huyện đội phụ trách. Hai đồng chí chỉ huy trung đội quê ở Ba Nhất (xã Thanh Lưu) và xã Thanh Nguyên. Đơn vị chiến đấu rất dũng cảm được mặt trận gửi thư khen về quê hương, có đồng chí đã anh dũng hy sinh. Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, đóng góp đắc lực vào thắng lợi của mặt trận Quảng Trị.

Phong trào an ninh đảm bảo cả những nơi bị địch đánh phá. Nhân dân tự giác bảo vệ vật tư máy móc của Nhà nước sơ tán về ven lộ 1 trong suốt thời gian địch đánh phá không bị hư hao tổn thất.

Sau những trận chiến, Huyện ủy chỉ đạo các ngành cùng nhân dân mau chóng khắc phục hậu quả do địch gây ra đồng thời bổ khuyết rút kinh nghiệm để trận sau vững vàng hơn, chiến đấu giòn giã hơn, bảo toàn tính mạng nhân dân và tài sản tốt hơn nữa. Tuy đã có kế hoạch hướng dẫn cụ thể, được cấp ủy, chính quyền tổ chức cho nhân dân thực hiện nhưng còn tồn tại : Một bộ phận dân cư chủ quan khinh địch, sơ tán rồi lúc tạm yên lại quay về nên thương vong đáng tiếc. Một số kho tàng chung chuyển hàng tuy có phương án che

phòng nhưng chưa triệt để phân tán nên đã gây ra một phần thiệt hại. Huyện ủy kịp thời nhắc nhở cơ sở thuyết phục nhân dân triệt để sơ tán, luôn luôn cảnh giác với địch, phân tán nhỏ lẻ tài sản của tập thể để tránh thiệt hại lớn. Các chợ phải chuyển về nơi kín đáo, họp sớm, tan nhanh. Các lớp học khi học sinh đi, về theo nhóm nhỏ hai ba em, giúp nhau khi cần, tránh địch giết hại cùng lúc nhiều người v.v...

Để kịp thời phục vụ chiến trường, sản xuất và đời sống, các cấp ủy động viên nhân dân sửa chữa những đoạn đường bị địch đánh hỏng, quyết tâm thực hiện "Địch đánh ta sửa ta đi" nhanh chóng thông đường, thông xe. Năm 1972, nhân dân Thanh Liêm tham gia làm cầu phao qua sông Châu tránh điểm nóng Phủ Lý, cầu phao, cầu ngầm qua sông Đáy sang Ninh Bình góp phần thông xe ra tiền tuyến. Địch đánh phá ác liệt nhưng Thanh Liêm vận chuyển hàng phục vụ chiến trường an toàn, vượt 12% kế hoạch. Giao thông nông thôn tiếp tục được tu sửa nâng cấp, mặt đường được rải đá, củng cố đường vòng đường tránh để khi ngớt trận đánh là các phương tiện giao thông lại ra tiền tuyến. Hợp tác xã thuyền buồm, xe bò kéo tăng thêm phương tiện chuyên chở phục vụ chiến đấu và sản xuất.

Bằng nỗ lực của toàn Đảng toàn dân vượt qua thử thách của chiến tranh nên năm 1972 sản xuất nông nghiệp vượt kế hoạch diện tích 30 ha tăng hơn 1971 là 2,4%. Toàn huyện đã có 6 hợp tác xã vượt trên 5 tấn/ha. Hợp tác xã Lại Xá 7,783 tấn/ha, Thanh Sơn 6,155 tấn/ha... Năm đầu tiên tăng vụ, vụ đông trên quy mô toàn huyện, các xã đồng chiêm đã trồng khoai tây, khoai lang trên nền đất ướt, các loại rau ngắn ngày cũng được trồng trên diện rộng. Từ đây vụ đông ở nhiều hợp tác xã đã trở thành vụ chính. Có thắng lợi vụ đông nên tổng sản lượng lương thực tăng 3,4% so với năm 1971.

Như vậy trong chiến tranh, sản xuất nông nghiệp của huyện không chỉ được giữ vững mà con tăng vụ, tăng năng suất. Với sức mạnh quân sự khổng lồ đế quốc Mỹ đã công bố : "Đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá".

Thực tế, huyện Thanh Liêm đã bị chúng phá hoại một số của cải vật chất, một số cơ sở sản xuất mà Đảng bộ và nhân dân nhiều năm chắt chiu xây dựng. Tuy có bị tổn thất nhưng Thanh Liêm vẫn vững vàng "Tay cày tay súng". Đời sống mọi mặt của nhân dân được Đảng bộ chăm lo phân phối : Từ cái kim, sợi chỉ đến cân gạo, củ khoai, lít nước chấm, quyển vở, trang sách,

tuy chưa thỏa mãn nhu cầu nhưng đời sống vẫn ổn định trong chiến tranh. Qua hai lần chiến tranh phá hoại vô cùng dã man tàn bạo của giặc Mỹ cả về quy mô và cường độ hủy diệt, nhưng Thanh Liêm không bị đẩy lùi về thời "đồ đá" mà còn lớn mạnh không ngừng về mọi mặt. Vừa đánh giặc và chi viện ngày càng cao cho tiền tuyến lớn, xây dựng và tăng cường tiềm lực kinh tế của mình.

Thất bại thảm hại sau khi mở rộng cuộc tập kích bằng không quân chiến lược vào Thủ đô Hà Nội, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng mọi hoạt động đánh phá miền Bắc. Bị thua đau ở miền Nam, bị thất bại nặng nề ở miền Bắc, tập đoàn Ních-xơn buộc phải ký hiệp định Pa-ri về Việt Nam ngày 27 tháng 1 năm 1973.

Thanh Liêm lại tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới, làm nghĩa vụ với tiền tuyến "Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào".

Đảng bộ Thanh Liêm vận dụng tinh thần Nghị quyết 19 - 20 của Trung ương Đảng vào điều kiện cụ thể của huyện để đưa nông nghiệp có một bước phát triển mới. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1973 đặt ra :

"... Tạo được một chuyển biến quan trọng đưa huyện từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ

nghĩa. Nhằm giải quyết tốt yêu cầu cấp thiết về kinh tế và đời sống [1]...". Tình hình thời kỳ này gặp rất nhiều khó khăn, năm 1972 hai vụ sản xuất bị ảnh hưởng chiến tranh phá hoại liên tiếp, 3 vụ sau nữa bị thiên tai, nặng nhất là vụ mùa 1973 bị úng lớn. Vùng đông và vùng tây sông Đáy trong tình trạng bị lũ lớn. Nếu phải xả lũ sẽ mất trắng 2.552,25 mẫu lúa, đời sống của 3.140 hộ với 14.744 khẩu dân sẽ gặp khó khăn. Đảng bộ đã lên phương án bảo vệ tài sản của tập thể, chuyển người già và trẻ em đến nơi an toàn...

Chuyển sang điều kiện không còn chiến tranh phá hoại nhưng nhân dân Thanh Liêm lại phải nỗ lực chống thiên tai. Năm 1973 phải tập trung nhân lực đấu thủy cứu từng cánh lúa, đồng thời hoàn thành quy hoạch trạm bơm Nham Tràng đưa vào sử dụng. Vùng ven Đáy, vùng chiêm năng suất lúa toàn năm bị giảm sút. Huyện ủy chủ trương trồng cây lương thực vụ đông như ngô, khoai lang, khoai tây... do vậy sản lượng màu vượt 4,6% góp phần vào giải quyết khâu thiếu hụt lương thực và tạo một phần thuận lợi cho chăn nuôi.

Đánh giá thành tích chung 2 năm, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1973 khẳng định :

---

(1) Văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện 1973 - trang 21.

"Hai năm thực hiện Nghị quyết Đại hội kỳ trước trong điều kiện có nhiều khó khăn : địch họa ác liệt, thiên tai liên tiếp... Đảng bộ và nhân dân huyện ta đã phát huy truyền thống cách mạng, tự lực, tự cường phấn đấu gian khổ vươn lên giành thắng lợi khá trên nhiều mặt, có nơi, có mặt giành thắng lợi lớn... Phong trào đang có xu thế đi lên tương đối toàn diện"...

Về nông nghiệp : Đại hội nhiệm kỳ 1973 nêu mục tiêu phấn đấu đến năm 1975 đạt : 1,1 lao động; 2,4 con lợn; 4,7 tấn thóc trên ha gieo trồng.

Thực hiện chỉ tiêu Đại hội đề ra ngay trong năm 1973 đã có một số hợp tác xã đạt và vượt chỉ tiêu về năng suất lúa. Hợp tác xã Thanh Sơn (Liêm Thuận) khu vực chiêm trũng đạt trên 6 tấn. Về chăn nuôi để đạt 2,4 con lợn/ha đòi hỏi trước tiên về giống phải được đổi mới vì không chỉ đảm bảo đầu lợn mà khi xuất chuồng phải đạt 90 kg/con.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 19 của Trung ương đưa chăn nuôi lên ngành sản xuất chính, Huyện ủy chỉ đạo các cơ sở tập trung vào khâu chăn nuôi lợn, phát triển cả về tổng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Trước hết về khâu giống phải được đổi mới. Rút kinh nghiệm xã Thanh Nguyên đưa lợn lai kinh tế vào chăn nuôi cho

năng suất cao, từ thực tiễn mang lợi ích kinh tế thiết thực đó, đàn lợn lai được triển khai đến tất cả các hợp tác xã và hầu hết các gia đình xã viên. Tổng đàn lợn năm 1972 : 25.947 con, 1973 tăng lên 29.756 con, tuy nhiên khâu chăn nuôi tập thể nếu hạch toán đầu vào, đầu ra thì bị lỗ do nhiều nguyên nhân trong đó có khâu lãng phí lương thực dành cho chăn nuôi, hơn nữa kinh nghiệm áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi còn bị hạn chế. Riêng khu vực hộ gia đình đã có lãi, nhiều hộ có thu nhập cao từ chăn nuôi lợn đem lại. Ngoài chăn nuôi lợn, các hợp tác xã, gia đình xã viên còn phát triển chăn nuôi gia cầm, tiếp tục tăng trưởng đàn trâu bò cày kéo và sinh sản.

Nhìn chung trong 2 năm 1972 - 1973 về nông nghiệp, huyện đã tập trung vào "cây lúa và con lợn", về cây lúa tỷ lệ cơ cấu giống mới năm sau cao hơn năm trước, trong chăn nuôi, giống lợn ỉ đã được thay thế bằng giống lợn lai. Cả trồng trọt và chăn nuôi đã đổi mới cơ bản về khâu giống cho năng suất cao. Đặc biệt là đã tăng vụ đông phổ biến khắp các hợp tác xã do đó tổng sản lượng lương thực dồi dào thêm, tăng thêm thức ăn dùng để chăn nuôi thuận lợi hơn những năm về trước.

Về quan hệ sản xuất trong chiến tranh cũng như lúc chuyển trạng thái có hòa bình, do được

quan tâm đến đời sống mọi mặt nên xã viên ngày càng gắn bó với hợp tác xã.

Ở các hợp tác xã đạt 5 tấn trở lên như Lại Xá, Thanh Sơn... quan hệ sản xuất thực sự giải phóng cho lực lượng sản xuất phát triển. Hợp tác xã Thanh Sơn không có cán bộ, đảng viên nào lấn chiếm ruộng đất, nợ nần tập thể, chỉ đạo sản xuất, chăm lo đến 3 lợi ích Nhà nước, tập thể, xã viên nên nhiều cán bộ được xã viên tín nhiệm nhiều năm liền. Nhìn chung xã viên ở các hợp tác xã tiên tiến có đời sống vật chất và tinh thần khá hơn.

Bảy hợp tác xã tiên tiến mức ăn bình quân khẩu (riêng thóc) từ 17,86 đến 19 kg/tháng. Giá trị ngày công từ 0,54 đồng đến 0,7 đồng, cao hơn hẳn các hợp tác xã khá.

Song ở cơ sở yếu vẫn còn hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của xã viên, nhất là buông lỏng quản lý lao động.

Ruộng đất diện thùng đào thùng đấu còn bỏ tới 692 mẫu, ban quản lý còn tùy tiện cho ruộng để đoàn thể cấy gây quỹ, một số cơ quan và đơn vị quân đội xin ruộng cấy tới 100 mẫu. Trong khi đó tập thể hợp tác xã phải gánh chịu nhiều khoản chi, mặt khác vẫn còn hiện tượng dong công phóng

điểm, một số hoạt động khác đều lấy công điểm ra chi. Do đó dẫn đến giá trị ngày công được thực chia không cao, năm 1972 một ngày công (10 điểm) chỉ đạt 0,247 đồng. Nguồn thu nhập từ tập thể thấp, xã viên thiếu phấn khởi, sức lao động bị hạn chế.

Từ thực tế kiểm tra đầu yếu, các cấp ủy kịp thời uốn nắn những lệch lạc và phổ biến kinh nghiệm, nhân điển hình tiên tiến. Huyện ủy chỉ đạo tiến hành cuộc vận động tăng cường quyền làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn theo tinh thần Nghị quyết 197 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Ban chấp hành Đảng bộ chỉ đạo các cấp ủy cơ sở tổ chức thực hiện chủ trương của cấp trên, tiến hành tổ chức đại hội xã viên để đánh giá tình hình sản xuất, nêu phương hướng nhiệm vụ năm tới của hợp tác xã, đồng thời bầu ban quản lý với tinh thần dân chủ. Từ đó xã viên thấy rõ trách nhiệm làm chủ tập thể của mình. Các hợp tác xã yếu kém đã thực sự chuyển biến, ban quản lý mới lãnh đạo xã viên đẩy mạnh sản xuất dần dần đưa hợp tác xã tiến lên trung bình và khá.

Đảng bộ đã tiến hành cho hợp nhất một số hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã quy mô lớn, từ 78 hợp tác xã nay còn 58 hợp tác xã, nhiều xã có quy mô toàn xã. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cải tiến kỹ thuật được coi trọng.

Nhiều công trình tiểu thủy nông được tăng cường xây dựng để phục vụ nông nghiệp. Toàn huyện đã đầu tư 949.700 đồng cho 38 công trình chống úng, chống hạn cục bộ. Mỗi hợp tác xã đã có nhiều vùng "ăn chắc" ngay cả khi mưa to bão lớn, vụ mùa vùng đồng chiêm không còn tình trạng bấp bênh như trước đây. Mặt khác có điều kiện đầu tư cho thâm canh tăng năng suất và tăng vụ "Vấn đề lương thực" cơ bản được giải quyết. Nhiều gia đình xã viên đã có bữa ăn thứ 3 trong ngày, có "bát ăn bát để".

Tiếp tục thực hiện các biện pháp lớn về nông nghiệp, Đại hội Đảng bộ 1973 đã nêu, căn cứ vào thực tế ruộng đất của từng vùng lớn, từng khu đồng, các hợp tác xã cho tiến hành khoanh vùng từ 25 đến 30 mẫu Bắc bộ. Tùy theo bình độ từng khu mà khoanh tiểu vùng nhỏ hơn từ 10 đến 15 mẫu, để được ăn chắc khi có thiên tai. Kết quả của công tác khoanh vùng thực sự đã "khoanh" được đói nghèo.

Các biện pháp kỹ thuật thâm canh tăng năng suất đã trở thành phong trào rộng khắp trong huyện. Các hợp tác xã đã hạn chế diện "cấy chay bừa chùi" (cấy không bón phân, đất làm dối), 80% ruộng đất được bón từ 7 đến 8 tấn phân chuồng, kết hợp bón đạm, lân, kaly theo chu trình kỹ

thuật. Giống nông nghiệp 8; 314; 813; Đông phương hồng... được sử dụng phổ biến. Nhờ các biện pháp cải tạo đồng ruộng, đổi mới giống, thâm canh nên vụ chiêm 1974 toàn huyện đạt bình quân 25,79 tạ/ha, vụ mùa 20 tạ 72 kg. Toàn năm đạt 4 tấn 651 kg/ha, xấp xỉ chỉ tiêu phấn đấu 4,7 tấn (chưa kể màu quy thóc). Vụ chiêm xuân năm 1975 đạt tổng sản lượng 15.537 tấn thóc, trong đó giống mới 5.333 tấn.

Nhờ thực hiện tốt Nghị quyết của Trung ương Đảng (khóa III) về tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, trong đó công tác quản lý đã đi vào phân công lao động, các đội chuyên được củng cố, phát triển. Quản lý sản xuất có tiến bộ, xã viên ý thức được quyền làm chủ nên kết quả sản xuất nông nghiệp đã có bước đồng đều và toàn diện. Toàn huyện phấn đấu đạt mục tiêu 4,7 tấn/năm trong điều kiện thiên tai, địch họa là sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và tinh thần vượt gian khó tích cực lao động của nông dân Thanh Liêm.

Các mặt hoạt động sản xuất khác cũng có thành tích đáng kể, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trong chiến tranh phá hoại vẫn vượt giá trị tổng sản phẩm 2,7% so với năm 1971.

Công tác phân phối lưu thông, văn hóa, y tế, giáo dục có nhiều chỉ tiêu vượt mức được cấp trên khen thưởng.

Trong điều kiện kinh tế chưa giàu, nhân dân Thanh Liêm có lúc phải "thắt lưng buộc bụng" để hạt gạo được chia ba, dành phần thích đáng cho tiền tuyến. Càng gần đến ngày thắng lợi, yêu cầu của chiến trường đòi hỏi lực lượng trai tráng ra trận ngày một đông, cả hai mặt đóng góp quân và lương huyện Thanh Liêm không năm nào thiếu hụt, vẫn đóng góp thóc thừa cân, quân thừa người.

Ba năm (1972 - 1974) toàn huyện làm nghĩa vụ với Nhà nước 15.395 tấn thóc, vượt chỉ tiêu tỉnh giao, bên cạnh vẫn đảm bảo đời sống bình thường cho nhân dân ngay cả thời gian có chiến tranh, lúc bị lụt lội.

Được Đảng bộ chăm lo giáo dục nâng cao truyền thống yêu nước, phát huy khí phách của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Đồng thời khơi dậy nỗi thống khổ trước cảnh nước mất nhà tan để củng cố lòng tin sắt đá của nhân dân : "Thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ", "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Nhờ đó tuyển quân nhập ngũ năm nào huyện Thanh Liêm cũng vượt kế hoạch trên giao : năm 1972 : 113%; năm 1973 : 107%; năm 1974 : 119,9%, đợt đầu năm 1975 vượt chỉ tiêu cả năm (100,55%).

Ở vào giai đoạn giành toàn thắng cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, chiến trường càng đòi hỏi hậu phương lớn chi viện phục vụ chiến đấu cho mặt trận vận tải phía Nam. Trung ương Đoàn thanh niên lao động chủ trương thành lập các đội thanh niên xung phong đi chiến trường làm giao thông vận tải trực tiếp phục vụ chiến đấu đồng thời làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Lào. Được Trung ương Đảng chỉ thị, Tỉnh ủy Nam Hà chỉ đạo, Huyện ủy giao cho Đoàn thanh niên lao động huyện tổ chức thanh niên xung phong. Cấp ủy huyện cử một ủy viên thường vụ trực tiếp tham gia lãnh đạo, hai cấp ủy cơ sở và một số đảng viên trong tuổi đoàn trực tiếp chỉ huy, lãnh đạo đơn vị. Quá trình tiến hành công tác thanh vận, Đảng bộ đã đào tạo và rèn luyện thế hệ trẻ của huyện trưởng thành về nhiều mặt, có phẩm chất tốt đẹp nên lớp lớp thanh niên đã hăng hái lên đường. Năm 1972 hai đại đội của huyện được thành lập nhận nhiệm vụ của Đảng giao phó. Thanh niên xung phong đi tuyến lửa của Thanh Liêm vượt qua gian khó nối tiếp truyền thống cha, chú trong thời kỳ chống thực dân Pháp. Đến 1975 đã hoàn thành nhiệm vụ Đảng bộ giao cho. Đại đội giúp nước bạn Lào được Nhà nước Lào tặng 7 Huân chương Độc lập. Nhiều thanh niên, trong đó có thanh niên gốc giáo

phấn đấu trở thành lao động tiên tiến và các danh hiệu khác, 7 đội viên tham gia quân đội, nhiều đoàn viên trở thành quần chúng ưu tú được Đảng kết nạp.

Nhìn vào sự đóng góp của nhân dân Thanh Liêm về sức người, sức của cho nhiệm vụ giải phóng miền Nam tuy là nhỏ bé nhưng đã góp được một phần "đánh cho Mỹ cút" ngày 29 tháng 3 năm 1973 và "đánh cho ngụy nhào" vào 11 giờ 30 phút ngày 30 tháng 4 năm 1975, thu giang sơn về một mối.

Sự đóng góp có hiệu quả đó đương nhiên không phải là tự phát mà hoàn toàn tự giác. Sức mạnh làm nên lịch sử của quần chúng được Đảng bộ nhân lên thông qua hoạt động của các đoàn thể và tổ chức cách mạng.

Mặt trận Tổ quốc huyện đã thực sự đóng vai trò đoàn kết toàn dân lương cũng như giáo nặng tình nghĩa Bắc - Nam ruột thịt. Các cụ phụ lão vâng theo lời Bác Hồ dạy :

"Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người" tích cực tham gia sản xuất, hăng hái vận động tiết kiệm, động viên con cháu tòng quân giết giặc. Nhiều cụ là đảng viên còn người con cuối cùng cũng "xuất con nhà ra trước" để quần chúng noi theo. Nhiều đảng viên là cụ bà

có con độc nhất không ngần ngại hy sinh quyết chí cho con nhập ngũ.

Hội phụ nữ được cấp ủy giáo dục, bồi dưỡng ngày càng nâng cao vị thế làm chủ của mình trong mọi lĩnh vực. Đông đảo hội viên trưởng thành được kết nạp vào Đảng, có năm 135 hội viên được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Hàng trăm phụ nữ là đại biểu Hội đồng nhân dân và đảng ủy viên. Nhiều bà mẹ đã trở thành Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân đang ra sức chi viện sức người sức của cho tiền tuyến lớn thì bọn phản động lại phá rối hậu phương Thanh Liêm.

Nhận Chỉ thị số 3 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam, Đảng bộ Thanh Liêm căn cứ vào tình hình hoạt động của những người đội lốt chức sắc nhà thờ Thiên chúa giáo, lợi dụng tổ chức các hội đàn, hội hát, hội con hoa, tăng cường các buổi chầu lễ. Nhà nước ta cho phép lập hội nhưng các hoạt động phải ích nước lợi dân, trong khi các hội họ lập ra được luồn vào nội dung thiếu lành mạnh, bỏ bễ công việc sản xuất. Họ ép giáo dân góp tiền để sửa chữa nhà thờ họ lẻ dưới dạng tiền "công đức". Tại xứ Tâng, một chức sắc lợi dụng rao giảng về cái chết trong chiến tranh làm ảnh

hưởng đến tình cảm và tinh thần thanh niên công giáo, lời rao giảng của chức sắc nói về :

"3 cái chết : chết lúc lọt lòng, chết lúc 60 - 70 tuổi cũng là cái chết, chết lúc 18 đôi mươi cũng là cái chết" [1].

Ban chấp hành Đảng bộ huyện họp quán triệt tinh thần Chỉ thị của Thường vụ Tỉnh ủy và đề ra kế hoạch cụ thể :

- Tiến hành các cuộc hội nghị với cấp ủy, chính quyền cơ sở có đồng bào công giáo.

- Họp với trưởng ban Mặt trận xã.

- Tổ chức học tập cho cán bộ đảng viên cơ sở vùng giáo.

- Mở lớp giáo dục cho chánh trương, trùm trưởng, quản giáo.

- Tổ chức tọa đàm với 3 linh mục.

- Tuyên truyền cho nhân dân về tự do tín ngưỡng.

Thực thi kế hoạch của cấp ủy, các tổ chức, các ngành phân công cán bộ về từng cơ sở kết hợp với địa phương mở hội nghị cho cán bộ, đảng

(1) Báo cáo 128/BC-HU ngày 13-6-1974 - trang 1 và 2.

viên, quần chúng để làm rõ âm mưu phá hoại của kẻ địch, thấy được đâu là việc đạo, đâu là việc đời, đâu là lợi dụng việc đạo để làm hỏng việc đời.

Chính quyền và lực lượng an ninh gọi những người lộ mặt bài xích chế độ, cản trở phong trào cách mạng đến ủy ban xã để nhắc nhở cảnh cáo.

Mặt trận Tổ quốc huyện kết hợp với cán bộ Mặt trận cấp trên cử về mở các cuộc họp mặt nói chuyện với giáo dân và tu sĩ làm rõ chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, đoàn kết lương giáo, tự do tín ngưỡng, đồng thời làm cho quần chúng thấy sai lầm của những người lợi dụng đức tin làm trái luật đạo, luật đời. Từ đó những người có hoạt động ám muội đã hạn chế sự lộ liễu trong hành vi của họ.

Cuộc đấu tranh hết sức phức tạp vừa phải mềm dẻo kiên trì thuyết phục, vừa phải kiên quyết. Đảng bộ đã đề ra những biện pháp để ổn định tình hình chính trị, tổ chức quần chúng tham gia vào cuộc đấu tranh, đặc biệt là quần chúng giáo dân cách mạng nên âm mưu chống phá cách mạng của những người lợi dụng thần quyền đã bị chặn đứng. Những người có lỗi đã nhận lỗi với nhân dân. Linh mục Huấn trụ ở xứ Kẻ Non đấu tranh với các chức sắc làm sai kinh "Thánh", ông nói :

"Chỉ có chính sách chế độ Cụ Hồ mới có ngày nay, ngày được tự do tín ngưỡng Kính chúa yêu nước".

Cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi, tình hình chính trị được ổn định, đồng bào công giáo lại tiếp tục làm việc "Tốt đạo đẹp đời". Song qua diễn biến tình hình cũng làm cho chúng ta nâng thêm tinh thần cảnh giác cách mạng. Kẻ thù của nhân dân không bao giờ từ bỏ âm mưu phá hoại sự nghiệp của Đảng của dân. Thắng lợi của cuộc đấu tranh cũng còn do kết quả Đảng bộ đã tăng cường củng cố chính quyền làm chức năng chuyên chính vô sản, dân chủ với nhân dân, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng. Ủy ban hành chính các cấp đã hướng dẫn quần chúng làm theo Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, luôn luôn lấy dân làm gốc, đúng như lời Bác Hồ dạy :

"Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong".

Tiếp tục cuộc vận động xây dựng Huyện ủy "4 tốt" nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên, Ban chấp hành Đảng bộ huyện coi trọng việc giáo dục chính trị tư tưởng, mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt Chỉ thị 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng;

Nghị quyết 195 của Trung ương về nâng cao chất lượng đảng viên và đưa những người không đủ tiêu chuẩn ra khỏi Đảng. Học tập các Nghị quyết chuyên đề của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy Nam Hà nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho toàn Đảng bộ. Ban chấp hành Đảng bộ huyện quyết tâm xây dựng Đảng bộ trở thành "4 tốt" nêu ra nhiều biện pháp để Đảng bộ, chi bộ, đảng viên phấn đấu. Khối nông thôn có số lượng đảng viên và chi bộ chiếm đại bộ phận trong toàn Đảng bộ. Trong tổng số 3.585 đảng viên có 2.636 đảng viên khối nông thôn sinh hoạt trong 64 chi bộ, trình độ nhiều mặt không đồng đều, BCH Đảng bộ huyện đã tiến hành nghiên cứu 3 chi bộ ở Đảng bộ xã Thanh Châu, Tây Hà (xã Thanh Lâm) và Thanh Sơn (xã Liêm Thuận) để có biện pháp xây dựng cơ sở đồng đều trở thành "4 tốt". Đặc biệt chú trọng những chi bộ còn chậm tiến. Đến cuối năm 1972 Đảng bộ huyện còn 12 chi bộ yếu kém chiếm 18,7%; nguyên nhân yếu kém chủ yếu là do nội bộ mất đoàn kết, ý chí chiến đấu kém... Đảng bộ huyện xác định nhiệm vụ chức năng vị trí chiến đấu của chi bộ nông thôn là củng cố hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất tập thể, chi viện quân, lương. Giao cho cấp ủy cơ sở đề ra phương hướng phấn đấu, phân công phân nhiệm cho từng đảng viên, mỗi đồng chí một việc, luôn luôn bám sát từng việc ở đội sản xuất.

Từng đảng viên đã thấy rõ trách nhiệm của mình để gương mẫu lao động gắn bó với tập thể, vận động quần chúng xã viên xây dựng hợp tác xã không ngừng đổi mới và tiến lên. Do vậy nội bộ chi bộ đoàn kết tốt, sinh hoạt chi bộ đã có nội dung thiết thực theo chức năng, nền nếp hàng tháng. Công tác tự phê bình và phê bình trong tổ chức chi bộ là nhiệm vụ thường xuyên để giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Vì vậy chi bộ Bắc Hải (Đảng bộ xã Liêm Chung) và 11 chi bộ từ yếu kém phấn đấu trở thành chi bộ trung bình và khá.

Tất cả đảng viên nông thôn và cơ quan đều dự bình chất lượng, phân loại theo tiêu chuẩn do Trung ương quy định.

Những đảng viên vi phạm tiêu chuẩn chính trị, vi phạm phẩm chất đạo đức cách mạng được Đảng bộ, chi bộ giáo dục giúp đỡ. Nhiều đồng chí đã tiến bộ, nên số đưa ra khỏi Đảng rất ít. Đợt làm điểm ở 5 chi, Đảng bộ cơ sở khối nông thôn chỉ có 7 người phải đưa ra khỏi Đảng vì chây ỳ công tác, không tiếp thu sự đóng góp giúp đỡ của tổ chức.

Qua kiểm điểm chung, căn cứ vào nhiều mặt công tác, trong đó có chất lượng phong trào, Ban chấp hành Đảng bộ đánh giá :

"Đảng viên ở nông thôn thật sự là lực lượng tích cực xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn".

Trong quá trình lãnh đạo quản lý kinh tế, Đảng bộ triển khai thực hiện Chỉ thị 228 của Đảng nên đã hạn chế được rất nhiều hiện tượng tham ô công quỹ của tập thể và Nhà nước. Do có lúc sơ xuất nên đã để một số cán bộ, đảng viên chi tiêu sai nguyên tắc tài chính, sử dụng vật tư chưa đúng nơi được đầu tư. Cấp ủy huyện đã nghiêm khắc tự phê bình trước Đảng bộ và nhận khuyết điểm để sửa chữa. Do dũng cảm tự phê bình nhận khuyết điểm nên đã củng cố được niềm tin vào cấp ủy của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ đánh giá đúng mức sự cống hiến của cá nhân trong sự nghiệp chung của toàn Đảng bộ.

Tập thể Ban chấp hành Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nghèo đói, chiến thắng thiên tai địch họa. Đồng thời làm nghĩa vụ với Nhà nước về quân, lương luôn vượt mức. Huyện được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương cao quý là dấu ấn tốt đẹp của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân huyện Thanh Liêm, trong đó có vai trò của mỗi cá nhân lãnh đạo.

Trải qua cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai vô cùng dã man tàn bạo của giặc Mỹ, Thanh Liêm

vẫn vững vàng tiếp bước trên con đường xây dựng xã hội - xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn dân vừa đánh giặc vừa sản xuất, chi viện ngày càng cao cho tiền tuyến lớn. Vượt qua trở lực thiên tai địch họa, sản xuất nông nghiệp đã có tiến bộ mới về thâm canh, tăng năng suất, nhiều hợp tác xã đã vượt qua cửa ải 5 tấn. Cơ sở vật chất bước đầu được xây dựng và tiến tới một nền kinh tế nông nghiệp tự chủ.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa không ngừng phát triển, đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân được cải thiện, dù còn thiếu thốn khó khăn nhưng con em vẫn được học hành ngày một cao. Ai cũng đủ cơm ăn, áo mặc kể cả khi chiến tranh phá hoại, thiên tai bão lụt nặng nề.

Đó là thành công vượt bực của Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm trong thời kỳ 1972 - 1975.

Mười năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), toàn dân, toàn quân trong huyện được Đảng bộ lãnh đạo vừa sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu chống lại hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Tranh thủ thời cơ, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần đắc lực vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong 10 năm, năm nào giao quân cũng vượt kế hoạch cấp trên giao, 10 năm huyện Thanh Liêm đóng góp trên một vạn thanh niên trai tráng bổ sung vào quân đội, gần hai ngàn thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu. Đến năm 1975 huyện Thanh Liêm có 56,1% hộ quân nhân, 630 đảng viên nhập ngũ, 66 hộ có 2 đến 3 cha con nhập ngũ, 18 hộ có 5 đến 6 con là bộ đội, 400 hộ có 3 con đi chiến đấu, có xã tới 83% số hộ quân nhân. Toàn huyện có 10,46% thanh niên vào quân đội; 837 gia đình có liệt sỹ, 847 thương binh. Thanh Liêm là huyện thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Năm nào huyện cũng đạt và vượt chỉ tiêu cung cấp lương thực. Riêng thóc trong 9 năm (1965 - 1974) toàn huyện làm 52.954 tấn nghĩa vụ.

Từ một huyện thuần nông bị thiên tai bão úng liên tục, chiến tranh tàn phá, trước năm 1955 có trên 50% hộ nông dân thiếu đói triền miên, đến năm 1975 toàn huyện có mức ăn bình quân 16 - 18 kg lương thực mỗi tháng một khẩu.

Do có nhiều cống hiến cho sự nghiệp chung của cả nước nên Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm được Đảng, Quốc hội và Nhà nước tặng : 868 Bảng vàng danh dự, 7.268 Bảng gia đình vẻ vang, 90 Huân chương các hạng cho gia đình liệt sỹ và gia đình có công với nước.

Anh hùng Khúc Văn Lượng
(tử sĩ)
quê xã Thanh Thủy

Anh hùng liệt sĩ
Nguyễn Thị Nhạ
quê TT. Kiện Khê

Anh hùng Nguyễn Gia Tham
quê xã Liêm Phong

MỘT VÀI HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG BỘ HUYỆN

Đồng chí Trịnh Quang Minh

Đồng chí Đào Chục

Đồng chí Hoàng Diễn

Đồng chí Nguyễn Văn Cư

Từ năm 1965 đến 1972 huyện Thanh Liêm được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất về tuyển quân chi viện cho chiến trường, 8 năm liền là lá cờ đầu của Quân khu III.

Huân chương Chiến công hạng Hai về phong trào dân quân tự vệ chiến đấu phục vụ chiến đấu.

Huân chương Kháng chiến hạng Ba và Huân chương Lao động hạng Ba về giao thông vận tải.

Huân chương Lao động hạng Hai về thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

Các xã, các đơn vị cơ quan xí nghiệp, nhiều hợp tác xã nông nghiệp được tặng thưởng Huân chương các hạng, nhiều Bằng khen của các Bộ.

Vinh dự lớn cho Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm được Đảng, Quốc hội, Nhà nước ghi công lao của các Anh hùng và Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang cho 3 đồng chí :

- Khúc Văn Lượng

- Nguyễn Thị Nhạ

- Nguyễn Gia Tham

Phong tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng" cho 64 bà mẹ quê hương Thanh Liêm.

NHỮNG NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Dưới ánh sáng đường lối, Nghị quyết của Đảng soi đường, Đảng bộ Thanh Liêm đã lãnh đạo nhân dân luôn luôn đi đúng đường lối của Đảng đề ra, hoàn thành xứ mạng lịch sử Đảng giao phó trong giai đoạn cách mạng 1954 - 1975. Chúng ta rút ra những nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm sau :

1. Đảng bộ và cấp ủy cơ sở trong quá trình lãnh đạo trong thời kỳ lịch sử nhất định, luôn luôn nắm vững chủ nghĩa Mác - Lê-nin và vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối của Trung ương vào tình hình thực tế của địa phương, kịp thời đề ra những chủ trương, nhiệm vụ, biện pháp cụ thể để chỉ đạo phong trào đấu tranh xóa bỏ triệt để giai cấp bóc lột, chiến thắng thiên tai, địch họa đưa nhân dân huyện ta từng bước chiến thắng nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống ổn định và không ngừng phát triển.

2. Ban chấp hành huyện Đảng bộ rất coi trọng giáo dục cán bộ, đảng viên, quân, dân trong huyện lòng căm thù giặc, kết hợp với truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, dân tộc trong sáng. Đồng thời

giáo dục phát huy ý chí tự lực tự cường, tinh thần cách mạng tiến công liên tục của nhân dân địa phương, quyết thắng kẻ thù xâm lược và nghèo nàn lạc hậu. Thường xuyên biểu dương gương người tốt việc tốt đi đôi với phê phán uốn nắn mặt thiếu sót tồn tại, lấy biểu dương làm chính. Từ đó tạo được phong trào cách mạng phát triển liên tục, trong đó đảng viên phát huy vai trò tiền phong gương mẫu lôi cuốn quần chúng tiến theo.

3. Đảng bộ xác định rõ được "Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp vĩ đại của quần chúng" : nên chăm lo, củng cố phát triển tốt mối quan hệ "máu thịt" giữa Đảng với quần chúng. Đảng bộ đã biết dựa vào quần chúng cách mạng, nắm bắt và giải quyết kịp thời nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Tôn trọng quyền làm chủ tập thể của quần chúng nên đã động viên được quần chúng dốc lòng tin tưởng vào Đảng.

4. Đảng bộ không ngừng chăm lo xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo thông qua chủ trương và nghị quyết, phát huy vai trò tổ chức thực hiện của chính quyền. Thực tiễn cho thấy trong những lúc gay go chống lũ bão, chống bọn phản cách mạng, chống địch họa, chính quyền đã huy động đông đảo, tổ chức quần chúng chiến đấu giành thắng lợi. Thường xuyên chú trọng xây dựng, phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng, đặc biệt coi trọng sức mạnh của Đoàn thanh niên lao động "cánh tay đắc lực"

của Đảng và lực lượng bán võ trang của địa phương, tạo nguồn bổ sung hàng ngũ Đảng, bổ sung cho quân thường trực, củng cố quốc phòng, cảnh giác cách mạng đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đồng thời làm tốt công tác hậu phương quân đội. Do đó Đảng bộ vững vàng, lớn mạnh trong sản xuất, chiến đấu, hoàn thành vượt mức nghĩa vụ quân, lương với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

5. Đảng bộ không ngừng chăm lo công tác xây dựng Đảng, lấy chất lượng làm trọng. Đảng bộ đã giáo dục rèn luyện bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ, đảng viên sẵn sàng xả thân vì nhiệm vụ cách mạng, tận tụy với dân, đoàn kết nhất trí dám nhận nhiệm vụ nguy hiểm, khó khăn, dám nghĩ, dám làm, luôn luôn tự bồi dưỡng, được bồi dưỡng để nâng cao trình độ mọi mặt đáp ứng yêu cầu đòi hỏi ngày càng cao của nhiệm vụ cách mạng. Giữ vững kỷ cương của Đảng, luôn luôn tự phê bình, tiếp thu sự phê bình xây dựng, dũng cảm nhận khuyết điểm, có trách nhiệm cao trong sửa chữa nên được quần chúng tín nhiệm. Đảng bộ ngày càng đông về số lượng, đảm bảo trong sạch vững mạnh.

Hơn hai mươi năm là khoảng thời gian không dài so với tiến trình lịch sử của Đảng bộ, đây là giai đoạn khó khăn, gian khổ nhưng cũng rất hào hùng. Nhất định Đảng bộ Thanh Liêm sẽ trưởng thành, lớn mạnh để viết tiếp những trang sử vàng truyền thống anh hùng của Đảng bộ và nhân dân Thanh Liêm.

PHỤ LỤC

Đi suốt chiều dài lịch sử, giặc đến nhà đàn bà đánh thắng. Tổ quốc Việt Nam ghi công 64 bà mẹ Việt Nam anh hùng quê hương Thanh Liêm, dám hy sinh xương máu của mình góp phần cho đất nước "nở hoa độc lập kết quả tự do".

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
(50 Bà mẹ đã từ trần)

TT	HỌ VÀ TÊN	Quê quán *(xã)*	GHI CHÚ
1	PHẠM THỊ CÁT	Liêm Túc	Con độc nhất là liệt sĩ
2	LÊ THỊ MIÊN	nt	nt
3	NGUYỄN THỊ MỸ	Thanh Hương	nt
4	LÊ THỊ PHẬN	nt	Có 3 con là liệt sĩ
5	NGUYỄN THỊ CHUỐT	nt	Con độc nhất là liệt sĩ
6	NGUYỄN THỊ GIÁP	Thanh Thủy	nt
7	NGUYỄN THỊ TRỪU	nt	nt
8	TRẦN THỊ VY	nt	nt

TT	HỌ VÀ TÊN	Quê quán *(xã)*	GHI CHÚ
9	HOÀNG THỊ HOẠT	Liêm Sơn	Con độc nhất là liệt sĩ
10	HOÀNG THỊ NGHIỂN	nt	nt
11	NGUYỄN THỊ CỚT	nt	nt
12	NGUYỄN THỊ VỀN	Liêm Chung	nt
13	LẠI THỊ TƯ	nt	nt
14	ĐÀO THỊ HỢI	nt	nt
15	NGUYỄN THỊ NHI	nt	nt
16	NGUYỄN THỊ THẠCH	nt	nt
17	NGUYỄN THỊ SINH	nt	nt
18	PHẠM THỊ XOANG	nt	nt
19	NGUYỄN THỊ CÀ	Liêm Phong	nt
20	NGUYỄN THỊ HỒI	nt	nt
21	NGUYỄN THỊ TIỆP	nt	nt
22	ĐINH THỊ TUYÊN	Thanh Tân	nt
23	ĐINH THỊ TỐT	nt	nt
24	SỬ THỊ ỨNG	nt	nt
25	NGUYỄN THỊ GỌN	Thanh Phong	nt
26	HÀ THỊ THIỆN	Liêm Cần	nt
27	ĐINH THỊ THÂN	nt	nt
28	NGUYỄN THỊ CÕN	nt	nt
29	NGUYỄN THỊ XOA	Thanh Tâm	nt

TT	HỌ VÀ TÊN	Quê quán *(xã)*	GHI CHÚ
30	PHẠM THỊ VẸN	Thanh Tâm	Con độc nhất là liệt sĩ
31	NGUYỄN THỊ NUÔI	nt	nt
32	HOÀNG THỊ SÁO	nt	Có 3 con là liệt sĩ
33	DƯƠNG THỊ SÁN	nt	Con độc nhất là liệt sĩ
34	PHẠM THỊ HUỆ	Liêm Phong	nt
35	PHẠM THỊ BÍCH	Thanh Hải	nt
36	VŨ THỊ ƠI	nt	Chỉ có 2 con đều là liệt sĩ
37	TRỊNH THỊ BÔNG	Thanh Hà	Con độc nhất là liệt sĩ
38	NGUYỄN THỊ MƯỜI	Thanh Nguyên	nt
39	ĐINH THỊ SEN	nt	nt
40	NGUYỄN THỊ CẢNH	nt	Có 3 con là liệt sĩ
41	LÊ THỊ THÔNG	nt	Con độc nhất là liệt sĩ
42	ĐINH THỊ NHỠ	Thanh Nghị	nt
43	NGUYỄN THỊ NỤ	nt	nt
44	NGUYỄN THỊ QUỲNH	nt	nt
45	TRẦN THỊ HON	nt	nt
46	LÊ THỊ CÀ	Thanh Nguyên	nt
47	NGUYỄN THỊ TÌNH	Liêm Tiết	nt
48	NGUYỄN THỊ DẬU	Liêm Phong	nt
49	PHẠM THỊ MẤN	Thanh Bình	Có 3 con là liệt sĩ
50	NGUYỄN THỊ SINH	Liêm Chung	Con độc nhất là liệt sĩ

14 BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
(Còn sống)

TT	HỌ VÀ TÊN	Quê quán *(xã)*	GHI CHÚ
1	CÙ THỊ CỔ	Thanh Nguyên	Con độc nhất là liệt sĩ
2	NGUYỄN THỊ ĐOAN	nt	Chỉ có 2 con đều là liệt sĩ
3	PHẠM THỊ CÔ	nt	nt
4	NGUYỄN THỊ HIN	Liêm Túc	Con độc nhất là liệt sĩ
5	NGUYỄN THỊ KHANG	nt	nt
6	VŨ THỊ THỈNH	nt	nt
7	ĐẶNG THỊ ĐỀ	Thanh Thủy	nt
8	PHẠM THỊ QUÁN	Thanh Nghị	nt
9	HOÀNG THỊ BÀI	Thanh Hà	nt
10	ĐÀO THỊ LỤA	Liêm Cần	nt
11	NGUYỄN THỊ BẮC	Thanh Hà	nt
12	TRẦN THỊ HỒNG	Thanh Hương	nt
13	DƯƠNG THỊ NHÂM	TT. Kiện Khê	nt
14	NGUYỄN THỊ NGÀNH	Thanh Tân	nt (đã chuyển đi Lâm Đồng).

Tổng số : *64 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng.*

50 Bà mẹ đã từ trần

14 Bà mẹ còn sống.

MỤC LỤC

Trang

Lời giới thiệu 3

CHƯƠNG I

THIẾT LẬP QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT CHO CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (7-1954 — 1965)

I - Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế, thực hiện giảm tô và cải cách ruộng đất, ổn định đời sống nhân dân (7-1954 — 1957) 5

II - Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế - văn hóa (1958 - 1960) 28

III - Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật bước đầu cho chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965) 49

CHƯƠNG II

TIẾP TỤC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (5-1965 — 4-1975

I - Tích cực xây dựng hậu phương, kiên cường chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (5-1965 — 11-1968)

II - Hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục xây dựng CNXH, chi viện cho tiền tuyến (11-1968 — 4-1972) 73

III - Góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ, cùng cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (4-1972 — 4-1975) 100

*** Những nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm** 152

*** Phụ lục** 155

Chịu trách nhiệm xuất bản :

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THANH LIÊM
KHÓA XXV

Chỉ đạo, biên soạn, biên tập :

NGUYỄN MẠNH HÙNG - Bí thư Huyện ủy - Trưởng ban
BÙI HỮU CHÂU - Phó bí thư Thường trực - Phó ban
VŨ THỊ TUYẾT - Phó bí thư - Chủ tịch UBND huyện - Phó ban
ĐỖ VĂN CHỦNG - H.U viên - Trưởng ban Tuyên giáo - Phó ban

Sưu tầm biên soạn :

NGUYỄN VĂN LƯỢNG - Phó ban Tuyên giáo
ĐINH XUÂN HIỂN - Phó ban Tuyên giáo
NGUYỄN NGỌC OANH - Cán bộ Ban Tuyên giáo
LƯU CÔNG THIẾT - Nguyên cán bộ Ban Tuyên giáo

Biên tập :

ĐỖ VĂN CHỦNG
NGUYỄN VĂN LƯỢNG
LƯU CÔNG THIẾT

Sửa bản in :

NGUYỄN VĂN LƯỢNG
LƯU CÔNG THIẾT

Ảnh tư liệu :

BAN TUYÊN GIÁO HUYỆN ỦY THANH LIÊM

In 1.500 cuốn, khổ 13 x 19 tại Công ty in Hà Nam. Giấy phép xuất bản số 19/XB của Sở Văn hóa - Thông tin Hà Nam cấp ngày 20-9-2000. In xong và gửi lưu chiểu tháng 10-2000.